

PHONG-HOÀ

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7 XU
TRANG

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

MỘT BẢN CHUÔNG TRÌNH

Hình thức.

Cái hình thức thể mà có can hệ đến tinh thần.

Ông Không-tử ngày xưa khuyên môn sinh nên học lễ, nên theo lễ cũng lấy lễ rằng có tập cho hình thức vào khuôn phép, thì tâm hồn, thì tinh tình mới thẳng thắn. Có lẽ ông Không suốt đời không chịu trông thấy cái gì dè lệch mà không sửa lại. Đến miếng thịt thái không vuông, cũng không thêm ăn nữa là.

Tôi nói thể là cốt để ông hiểu sự cần phải phá bỏ những hình thức không hợp thời, và có thể làm chậm sự tiến bộ của ta. Ông Lý Toét y phục lười thối, bước đôi giày lên chiếc ô bà, ta đừng tưởng sự hủ đó chỉ có hại cho một ông Lý Toét, nó còn có hại lây cho cả người khác nữa. Ta cứ tưởng tượng một người Pháp mới bước chân đến đất nước ta lần đầu mà gặp hình thù ông Lý Toét thì tất phải lấy làm buồn mà cho rằng An-nam mình còn ở vào trình độ dân Mọi.

Nhưng còn có cái hình thức nữa nó khiến dân quê mình chậm tiến hay không tiến chút nào. Ấy là lũy tre xanh nó bao bọc các làng. Nó như cái thành dài muôn dặm ngăn cản văn-minh thái-tây lọt vào nước Tàu. Nó làm biểu hiệu cho sự sợ sệt những cái mới. Nó là cái bình phong cao mà dày để che những hủ tục. Nó là cái túi rộng thành thang để giấu những chén rượu, miếng thịt, những gói thứ ăn trên ngồi trốc.

Vậy thế nào cũng phải phá bỏ lũy tre xanh.

Phá bỏ nó đi, không phải là làm cho dân quê văn minh ngay.

Phá bỏ nó đi, cũng chỉ như ông Không-tử bắt môn sinh học lễ. Giữ hình thức được ngay-ngắn rồi, dần dần quen đi, tinh thần sẽ được ngay-ngắn. Vậy phá bỏ cái hình thức nó như ngăn sự hủ lậu ra với sự tiến bộ thì dân quê ta lâu dần sẽ có liên-lạc với cái mới.

Hôm nào thư-thả mời ông về làng tôi chơi. Ông sẽ lấy làm



Lý-Toét — Chà ! bộ đồ này chẳng con gì ở xa chết nên họ khước gửi bằng giấy thép... Minh nghe tiếng hu hu... Thảm thiết tề ! !

lạ, là vì ông sẽ thấy lòng tôi không giống các làng khác nữa. Vì thói quen, ông cho rằng một làng tất phải có lũy tre xanh bao bọc. Lũy tre xanh ở làng tôi không có nữa.

Bây giờ làng tôi trông có vẻ quang-dàng, thoáng khi lắm, nhà nào nhà nấy cao ráo, lộ trên một hàng dậu thấp bằng dậu. Nhưng cọc dậu sẽ là thân các cây có quả, như nhãn, vải, sầu,... Những cây ấy hiện nay mới trồng còn nhỏ cả. Nhưng ông tưởng tượng rầm năm nữa sẽ thành một cảnh đẹp mắt biết bao. Đẹp mắt mà lại là một nguồn lợi nữa.

Còn tre thì chúng tôi cũng vẫn trồng, nhưng chỉ trồng như các thứ cây khác, trồng riêng ra một khu để lấy tre mà dùng, chứ không trồng làm dậu như trước.

Phá lũy tre đi như thế có lẽ ông cho là trống-trải. Song việc tuần-phòng đã chỉnh đốn thêm chắc-chắn thì cũng chẳng lo gì trộm cướp. Và tôi nghĩ ra cách này vừa có ích cho sự vệ-sinh chung, và tiện cho sự tuần-phòng.

Là xây một nơi rất kiên cố và rộng-rãi làm nhà chứa trâu, bò. Người làng, sau buổi cấy bừa, đem trâu, bò của mình vào đấy mà buộc, mà ai cũng phải theo lệ ấy dù giàu, dù nghèo cũng vậy. Trâu, bò không được giữ ở nhà. Mỗi con vật đã có một số mà mỗi cái cọc buộc nó cũng có cùng một số, để chủ nó dễ nhận trâu, bò của mình. Như thế, làng không những thu được một thứ thuế chứa trâu, bò và tích được phân dùng để bón ruộng, mà đường của làng lại đỡ bẩn, các nhà trong làng đỡ hôi-hám những mùi phân trâu, bò và những nhà có trâu bò đêm đêm được ngủ yên giấc.

Bây giờ tôi còn đương trú tinh cho chỗ chứa trâu, bò lại sẽ trở nên cả nơi nuôi lợn nữa. Ai ai có lợn cũng sẽ phải nuôi ở khu đất ấy.

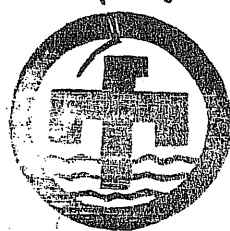
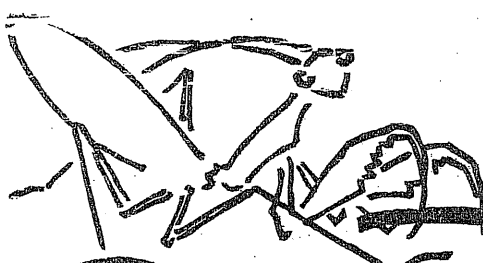
Làng tôi trước tối tăm âm thấp, bẩn thỉu, ngày nay đã trở nên quang đãng, khô ráo sạch sẽ. Hình thức đã đổi mới rồi đó. Rồi ông coi, tinh thần mới sẽ cũng có.

(Theo lời một ông N. ở
(Còn nữa) PH. L. H.)

Ngacmai



1 - Bác cả đi đâu, mà vội thế?



Cùng số này
có ra phụ-tương Phong-Hóa
dạng
BÔNG HOA XIM DẠI
của Khải-Hưng
Biểu không các bậu mua năm
Bán lẻ 3 xu một tập

Một vụ lý-dị kỳ khôi.

Ở kinh thành nước Pháp, có một người đàn bà ra tòa xin ly hôn vì ở lâu nữa với chồng không chịu được. Mà nào chồng có đánh đập, mắng mỏ gì cho cam. chồng vẫn yêu như ngày mới cưới, vẫn chiều chuộng... Nào có phải chồng gàn như ông Lê-công-Đắc, hám danh như ông Phạm-lê-Bồng, nào có phải chồng rượu chè, giai gái, như bọn cán long!

— Thế thì vì lẽ gì?

Chỉ vì... không tắm. Từ hồi mới cưới vợ đến nay, đức ông chồng ngài chưa tắm cho lấy một lần, mà lấy nhau mới có... 18 năm. Ông chồng ấy không dung sà-phòng, mà mỗi tuần lễ, chỉ rửa mặt có một lần: thế mà còn sợ sạch quá! Cũng vì thế mà thân thể ông chồng sinh ra một thứ dị hương... chỉ có một mình ông ta chịu được. Không dùng được thứ dị hương ấy, bà vợ phải xin ly dị.

Nhưng bà ta xin cũng khi chậm: 18 năm tròn đã chịu đựng được ông chồng hôi hám, thì 18 năm nữa, bà cũng có thể chịu đựng được — luật sư bên bị nói như vậy.

Bà ta cãi lại rằng: mới về bờ-ngõ hôi hám cũng phải cần rửa, nhưng rửa sự khó chịu đã lên đến cực điểm, không sao được nữa.

Lạ có một điều sao phải đợi những 18 năm, sự khó chịu mới tới cực điểm, cho hay sự nhẫn nại của đàn bà cũng có thể là cực điểm của mọi sự nhẫn nại!

..T.U

Ngoảnh về nước ta, lại thương cho bà lý, bà phó, bà nhiều, bà xã phải chịu ở xuất đời với những ông chồng không tắm... xuất đời. Ấy là không kể những ông có những bụi tóc, làm tổ cho mấy ngàn con chấy... như phủ-hàm Đỗ-Thận chẳng hạn.

Tự do ở bên Tàu.

Tàu ngày xưa còn là nước quân chủ, ai ai cũng phải cúi đầu phục tòng mệnh lệnh của nhà vua, dầu mệnh lệnh ấy vô ý thức thế nào cũng mặc. Nhưng hiện giờ, dưới bóng cờ thanh thiên bạch nhật của Cộng-hòa dân quốc, dân Tàu thật đã được hưởng hai chữ tự-do. Chỉ một truyện sau đây cũng đủ biết.

Hàn-phục-Cử cai trị tỉnh Sơn-dông, ghét các cô con gái tân thời, cấm các cô không được ăn vận lõe loét, cấm các cô không được uốn tóc cho quần.

Chứng đó cũng đủ tỏ ra rằng các ông tướng tàu trọng sự tự do của cá nhân: trừ ra để tóc quần, tóc được tự do... vẫn, theo lối cổ, trừ ra ăn vận màu mè, áo quần được tự do... may vá theo lối cổ

Một hôm gần đây, Hàn đối y phục đi dong phố bắt gặp bốn người thiếu nữ áo quần vận theo lối mới, lõe loét, sắc sỡ, đầu để bù lên. Hàn sai lính hầu bắt giữ lại, nhưng đều rút rề, không dám bắt ngay. Hàn biết các ả là vợ con nhà quan tướng, thế nào cũng có người đến xin tha, liền sai thuê mấy cái xe, bắt các cô ả về dinh bảo rằng:

— Các chị em không may bị chứng tóc quần, người ta sẽ coi như con chó và sư tử, vậy để ta chữa cho tóc các chị em khỏi quần nhé?

Các ả đều nín lặng, không dám nói gì.

SỐ MÙA XUÂN

Sẽ ra ngày 28 Tết

36 trang — Giá 0\$20

Phụ bản vẽ Liên ngôi hái cúc của Trần-Bình-Lộc.

Bìa vẽ mồi của Lemur. Tranh tết của Nhi-Lang. Chiếu bóng Phong-Hóa của Lemur. Tâm-cúc mồi của Lemur. Nhiều tranh vẽ của Nhất-Sách và Đông-Sơn.

Một năm qua của Từ-Ly. Bên đường đờng bước của Khải-Hưng. Khai bút rồng của Tú-Mỡ. Cung chúc tân-niên thập bát tải tử của Tú-Mỡ... Thơ mới của Thế-Lữ. Những danh thiếp lạ của Nhất-Linh. Pháo si... pháo tít của Hàn-Đài. Đầu năm xông các báo của Nhất-Linh v.v...

Các bạn đọc số mùa xuân sẽ nhận ra rằng bản-báo lúc nào cũng hết sức tiến lên.

Nay mới sẽ bán:

CAM BẦY NGƯỜI

Của Thiên-bur Vũ-trọng-Phụng

Ai muốn rõ những ngón gian lận trong sự đen đỏ?

Ai muốn rõ những nhân vật quan trọng trong nghề cờ bạc?

Ai muốn tránh khỏi nạn đỏ đen?

Mời đọc sách này
Société Anonyme des Éditions de Publicité
1, Boulevard de la Gare — Hanoi

NÀY TỰ' ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH MÀ RA

Vừa rồi ở Hưng-yên có xảy ra một vụ đám cưới rất là buồn cười. Vụ ấy, theo lời Ngô-Báo đã thuật thì nó như vậy:

Nguyên ở Hưng-yên có một nhà đi cưới vợ cho con. Tam lễ, lục lễ đã nộp xong, đến ngày «lành» đã định, nhà trai ý ạch khiêng heo, bánh, rượu và kéo họ hàng lại nhà gái.

Không nói, ai cũng biết là họ đi rước dâu.

Tới nơi, trảng pháo báo hiệu vừa rút tiếng, thì lễ phải dâng nhà gái có người ra rước họ dâng nhà trai vào. Dâng này không vậy, cánh cửa nhà gái theo tiếng pháo bên nhà trai mà đóng bịt lại.

— Cái gì lạ vậy?

Có người nói, nhà gái đóng cửa như vậy là để đòi tiền bẽ môn.

Đòi tiền bẽ môn là cái quái gì. Xưa nay ta chỉ nghe bọn cướp núi đón hành khách để đòi tiền mồi lộ chứ ai đã từng nghe có sự nhà gái đóng cửa lại để đòi tiền bẽ môn?

— Thế rồi sao?

— Rồi hai bên sung đột nhau, rồi bên trai giận bỏ dâu không thèm rước, rồi họ đưa nhau đến cửa quan.

Cái việc trúc trắc này giá như không có ông Vĩnh, thì cũng không đến nỗi gì?

— Sao vậy?

— Vì ông là cha đẻ ra quyền Niên-lịch thông-thư, dạy cho người ta biết ngày nào là ngày lành, ngày dữ, giờ nào là giờ tốt, giờ xấu, tuổi nào gặp tuổi nào là lộc xung, tuổi nào gặp tuổi nào là tam hợp. Chính vì những cái bả võ ấy, mà cái đám cưới kia mới xảy ra câu truyện buồn cười được.

Trong sự cưới, hỏi, người ta vẫn trông các cái đó. Khi nào lựa được tuổi, được ngày rồi, thì bên trai tất sao cũng nói với bên gái rằng: một năm có một tháng, một tháng có một ngày, một ngày có một giờ, một giờ ấy không thể thay đổi được.

Đó, kể làm cha mẹ đi cưới vợ cho con, bao giờ cũng thốt ra câu ấy. Thốt ra câu ấy là vì họ quá tin lời ông Vĩnh.

Ngày trong cái đám cưới này, tới cái giờ tới mà ông Vĩnh đã dặn, và họ đã tin theo đó, nhà gái lại đóng quách cửa lại, rồi bảo sao họ chẳng

phải bức rức. Phải, chỉ ông Vĩnh nói trong cuốn lịch của mình rằng:

Giờ này tốt nhưng có việc gì trễ nải thì giờ sau tốt hơn, thì nhà trai đâu có vì sợ sự trễ nải giờ tốt mà sinh ra câu truyện xung đột với nhà gái.

Đó, có phải là tự ông Vĩnh không?

Nhưng nói thì nói vậy, chứ ông Vĩnh ông có chịu nhận cho lời Như-Hoa nói là đúng đâu. Nếu ông nhận là đúng thì ông đã đốt quách quyền Niên lịch thông thư đi rồi.

NHƯ-HOA

(Saigon)

MẶN NGUYỆT KHAI HOA
đòi cho được?

RƯỢU CHỒI HOA KỲ

mà soa ngay mới quý.

TẨM SONG, CAO SONG
hỏi cho được?

PHẦN «CON GÀ»

Soa vừa trắng, mát, thơm,
lặn tòm, khỏi ngứa, tốt hơn
các thứ phần khác nhiều



2 - Kìa, bà Nghị đi đâu vội thế?

— Ô kìa, bà chị... bà chị gọi em đấy à?

NHỎ ĐẾN LỚN

Ví thử châm chích các ả mấy câu, Hàn thả cho các ả ra, khá dĩ ta có thể cho Hàn là một người độ lượng, hơi biết trọng sự tự do của người ta, hiểu sự tự do như người Tàu, nên lại hiểu chữ tự do một cách riêng... một cách Tàu. Vì thế, Hàn ngoảnh lại bảo các lính hầu:

— Chúng nó đã bằng lòng cả rồi, gọi mấy người... đãi chiếu (thợ cạo) mau!

Bốn người thợ cạo (... đãi chiếu) vào đến nơi, Hàn sai mỗi người gọt đầu cho mỗi ả, gọt rõ nhẵn như hòn bi-ve. Gọt xong lại thuê xe kéo đưa các ả về, dặn rằng:

— Nếu sau này tóc có lại mọc ra, thì các chị cứ tự nhiên: đừng làm chó hay... từ từ nữa nhé?

Một lát có mấy vị ủy viên, đều là cha, anh hay chồng các ả, đến xin tha nhưng đã muộn, đành thở dài ra về, còn các ả ngồi xe kéo đều phải lấy khăn áo phủ đầu và ti-tỉ khóc thầm... Phải được tự do... khóc kia mà!

Nhưng nào có phải các ả khóc vì lão chủ tịch họ Hàn đã phạm vào tự do của mình. Các ả chỉ khóc mớ tóc tân thời xinh đẹp của các ả, cũng như ngày xưa, dân Tàu bị hà hiếp chỉ bỏ tiền ra xin lỗi, biết đâu đến chữ tự do: dân như thế mà cũng Cộng hòa dân chủ được nhỉ!

Ngóảnh về nước nhà, ta chỉ thấy nhan nhản những cô hao hao giống bốn cô thiếu nữ trên kia, nhưng không thấy tài ả giống tài Hàn-phục-Cử được cả. Họa may có quan phủ-hàm Đổ-Thận, nếu ngài được xuất chính, làm quan thật. Xong lúc ngài vào địa vị Hàn-phục-Cử, ngài sẽ khác Hàn ở chỗ ngài dễ... cho bốn ả tân thời cạo bộ râu dài và cắt búi tóc của ngài đi.

Ông Phạm Tá với Thở, mán Ông Đèo-văn-Ẩn, châu úy Phong-thở có gửi đăng báo Trung Bắc vài lời cảm ơn các quan dưới kinh về dịp về Hanoi nghênh tiếp thánh giá. Xin trích đoạn đầu như dưới:

« Chúng tôi dân thổ, mán được cử về hầu Hoàng thượng, thật vinh hạnh vô cùng. Đến Hanoi, chúng tôi ngỡ được các quan trong hội Khai Tri Tiến Đức sẵn sóc đến, lại cắt ông Phạm-Tá chỉ dẫn từ khi đến cho tới lúc về, chúng tôi rất cảm động tấm lòng quý hóa ».

Chỉ có mấy ông áo nhung xanh, thế bài ngài ở hội K.T.T.Đ. sẵn sóc đến, và chỉ được ông Phạm-Tá cắt đi chỉ dẫn mà ông Châu-úy họ Đèo lấy làm cảm động và quý hóa thì thật ông Châu-úy dễ tính quá!

« Khi về, các quan lại cho nhiều đồ quý để làm vật kỷ niệm nơi cố đô, quan Võ hiền Hoàng-tướng-Công, quan Hiệp-biện Vi-trưởng-Công lại cho chúng tôi đi xem các tỉnh, xem hội chợ Nam, xem hội tàu bay, được trông thấy nhiều sự mới lạ, tinh xảo, làm sáng rọi đôi chút trí hẹp hòi của chúng tôi ngày tháng chỉ quanh trong rừng núi ».

Một là ông Châu-úy khiêm tốn quá, hai là ông là một nhà khôi hài đại tài. Ở nơi rừng núi mệnh mông mà trí thức lại hẹp hòi! Chúng tôi dưới này có hội chợ, có hội tàu bay luôn luôn mà cũng chẳng thấy vì đó mà trí não được sáng rọi thêm được chút nào!

Bỏ đi đâu?

Ông Thiệu Sơn gần đây bàn đến quốc văn, nhân nói rằng:

« Nói với câu « nước ta sau này hay hay dở là nhờ ở chữ quốc ngữ », tôi có thể nói tiếp câu này « quốc văn sau này hay hay dở là do ở tây học ».

Rồi ông tỉ loại ảnh hưởng của hán học với ảnh hưởng của tây học đến quốc văn, ông dám cả gan nói rằng: « phái tân học thắng thế hơn bọn cựu học, thắng thế vì số đông, vì tư tưởng mới và thắng thế luôn về văn thể và nghệ thuật nữa. »

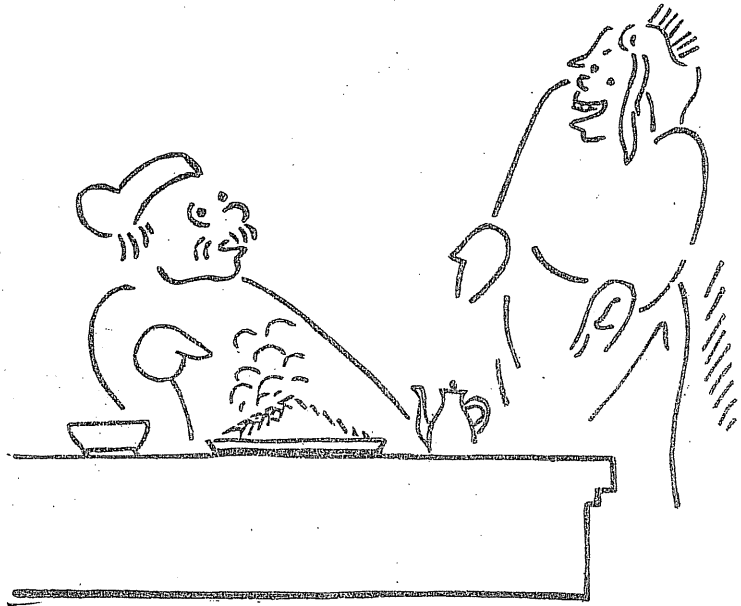
« Nho học lão thành như cụ Huỳnh-thúc-Kháng, nho học thâm thuý như ông tú Phan-Khôi mà cũng phải có đôi chút số đắc ở tây học mới không đến nỗi trái mùa và vô vị ».

Thế còn cụ Hoàng-tăng-Bí và ông cử Dương-bá-Trạc thì ông bỏ đi đâu mới được chữ? Để ông cho văn của hai nhà văn sĩ trừu danh đó là trái mùa và vô vị hẳn: cả gan thật.

Theo ông, ảnh hưởng tây học hơn hán học nhờ vì tây học có ba cái đặc tính: phương pháp khoa học, trí phê bình và nghệ thuật tinh xảo.

Phải, mà cốt nhất là trí phê bình. Vì trí phê bình mà văn về khỏi chịu sức thao túng của tiền nhân.

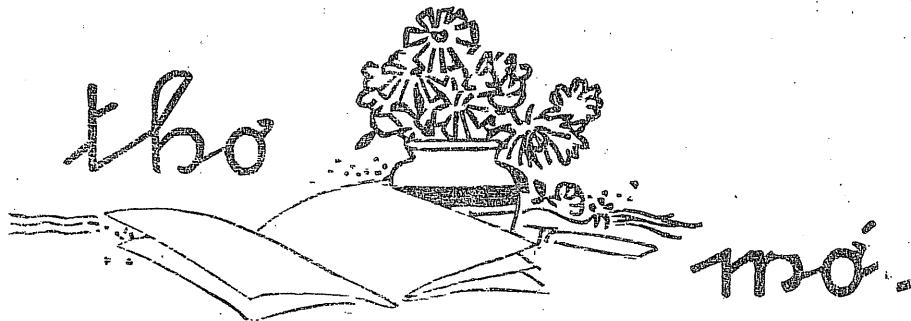
Sáo, bỏ những sáo cũ nó như những



— Nửa đĩa phở sáo gì mà chả thấy miếng thịt nào cả, thế?
— Ấy, thưa cụ, thịt nó ở cả nửa đĩa kia cơ ạ!

cái khuôn tư tưởng. Nhưng ông cho có nhiều bạn thanh niên tân học ra góp mặt trên văn đàn là một cái triệu hay, mà thanh niên nào cũng như ông cụ non 17 tuổi Nguyễn-xuân-Kỳ cũng... trong khuôn sáo cả, thì chẳng mấy lúc mà nghệ thuật tinh xảo... như quốc văn vào đời Hồng-hoang.

TỰ-LÝ



EM CƯỜI

Mùa đông này trời mây không ủ-rũ
Mà hoa cúc vàng trong vườn hơn-hở
Như chưa thấy cơn gió bắc nào qua...
Gió liu-liu thổi trên đồng sương mờ,
Bạn lòng ơi! có sao mà dầm-ấm?
Ta thấy lá vàng tung bay như bướm,
Tiếng chim ca dục-dã khách Ly-tao;
Ta thấy cây động xanh, trời đông cao,
Lòng ta tung-bình, chứa chan vui sáng.

Ta đã tưởng chân mây hoe ánh nắng
Cho cảnh u tàn rực-rỡ màu tươi
— Nhưng ngảnh trông, chỉ thấy
miệng em cười.

THẾ LỮ

HOA NỞ

Giữa đám lá xanh dầm-đìa hạt móc
Lóng la lóng lánh dưới bóng vừng ô
Chân trời vừa mọc,
Trong đám bướm vàng bay lượn
nhấp nhò
Và bên đàn chim riu-ri-lu-lô,
Đóa hồng tươi rực-rỡ như lòn ngọc!

Bống đàn bướm đang bay cũng
dừng lại,
Bống đàn chim đang hót ngắt lời ca,
Như ngáy như đại:
Đóa hồng tươi tung nở cánh hồng ra
Rồi ném theo làn gió lướt bay qua
Một áng hương ngọt-ngào lan xa mãi...
Họa nở! đàn bướm vội-vàng bay tới;
Rời nhẹ-nhàng hơn-hở mùa chung quanh

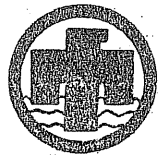
Đàn chim cũng vội
Lại gần cất tiếng cùng hót liên thanh,
Và cây cối vườn xuân và ngọn cỏ
xanh
Cũng phe phẩy như vui mừng xiết
nổi!

Họa nở! trong vườn xuân hoa đã nở!
Cây cỏ rồi đây chắc cũng tươi thêm,
Đàn chim hơn hở
Và đàn bướm vàng bay lượn như
điên
Sẽ được nhìn những cảnh đẹp liên
miên
Mà quên những cảnh buồn và cảnh
khổ!

NGUYỄN-VĂN-KIỆP

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

Sắp ra



3
cuốn sách

NỬA CHỪNG XUÂN

của Khái-Hưng

Có thêm nhiều trang về đoạn cuối để
kết luận một cách thú vị và chu-đáo hơn
(Tác-giả xuất bản)

VÀNG VÀ MÁU

của Thế-Lữ

Tả những sự ghê sợ trong hàng văn dù
những thi vị của cảnh rừng núi cao cả
thâm u
(Sadep xuất bản)

ANH PHẢI SỐNG

Những truyện ngắn sửa chữa lại và
chọn lọc kỹ.

của Bảo-Sơn và Khái-Hưng

(Sadep xuất bản)

SẼ BẮT ĐẦU BÁN
VÀO QUẢNG TẾT

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ CỦA PHONG-HÓA

Số Mùa Xuân 36 trang, bìa in
nhiều màu, có phụ bản rộng
bằng 2 trang Phong-Hóa.

Vì thế nên tốn kém rất nhiều,
vậy phải in theo một số nhất
định trước.

Vậy các ngài lấy bao nhiêu
số ấy để bán trong vụ tết này
xin viết thư cho bản-báo biết
trước ngày 31 Janvier 1934.

Còn ngài nào thiếu tiền của
bản-báo mà trước ngày 10
Février không gửi trả thì bản-
báo sẽ đình việc gửi, báo số tết.

L. T. S. — Xin trích đăng sau đây bài phê-bình Hồn bướm mơ tiên của ông Trần-thanh-Mại đăng ở Phụ - Nữ Thời - Đàm số 18 của TRẦN-THANH-MAI

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN CỦA KHÁI-HƯNG

MỘT SỰ CÔNG KÍCH KHÔNG CHÍNH ĐẮNG CỦA BẢO NHẬT - TÂN

Một bạn thân ở phương xa viết cho tôi hỏi sao tôi không phê-bình quyển Hồn-bướm-mơ-tiên như tôi đã phê-bình Người sơn nhân lúc trước trên mặt báo Rạng-Đông.

Quyển Người sơn nhân ra đời đã được mấy tháng mà độ: giả hình như ít ai để ý đến, nếu mới có bài phê-bình của tôi.

Hồn-bướm-mơ-tiên thì ngọt một vụn người đã đọc nó hồi nó còn ra từng đoạn ngắn ở trong báo Phong-Hóa. Sau khi in thành sách, các báo quốc-âm đã thi nhau phê-bình, dù sự phê-bình ấy chung quy không thoát ra ngoài cái cốt truyện. Tuy vậy, một quyển sách có giá trị, được người ta khen ngợi là phải lắm, và tôi thiết tưởng rằng chừng ấy bài cũng đủ làm cho độc giả chú ý, thêm một bài của tôi nữa chỉ là thêm một đoạn quảng-cáo thừa đủ là quảng-cáo chính đáng cũng vậy.

Không ngờ mới rồi đây, lật tờ Nhật-Tân số 20 ra ngày 15 Décembre 1933, tôi lại thấy một bài phê-bình Hồn-bướm-mơ-tiên, khiến tôi phải viết bài này.

Cuộc bút chiến, hay nói cho đúng, cuộc cãi lộn của Phong-Hóa với Nhật-Tân, ai đã đọc báo lại còn không biết? Khi thấy bài phê-bình ấy của Nhật-Tân, tôi đã tự bảo: « đánh chết đi nó cũng « chửi » Khải-Hưng ở trong này, mà nếu quả thế thì rõ thật chán cho nghề làm báo! » Rồi tôi đọc, rồi tôi chẳng tự khen là tiên tri — tôi chỉ cầu đoán trật — tôi phải ngậm ngùi, buồn thên!...

Trước những vấn-đề Chân, Thiện, Mỹ chúng ta bao giờ cũng phải đứng vào địa-vị khách quan mà phán đoán. Cho dầu cái kẻ chúng ta nói đến là một kẻ thù nghịch, chúng ta cũng phải lấy những tư cách chính đáng mà đối phó. Đó mới là một cái nguyên lý yếu lược về đạo làm người, chưa nói đến thái-độ của người quân-tử.

Thế mà sau có mối giận trong lòng, lại thấy quyển Hồn-bướm-mơ-tiên được nhiều người hoan nghênh, báo Nhật-Tân đem quyền ấy ra công-kích! Mà công-kích làm sao? Cả bài dài hai cột, cái ông Mộng-Điệp nào đó chỉ nói về đám chay, chừng rằng Khải-Hưng viết sách mà nhận xét không tinh vi, vì Khải-Hưng tả cảnh đàn chay mà không kể rõ bao nhiêu giấy tiền, bao nhiêu quả gạo; xoi gá để đâu? Hoa chuối để đâu... những điều một anh pháp-sư tinh ranh hay bày vẽ cho sự chú khờ khạo. Nếu cứ như thế mà ông Mộng-Điệp lấy hai câu về cảnh thanh lâu:

« Này còn thuộc lấy làm lòng.
« Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề »;
ông cho quyển Kiều là vô giá trị, vì theo cách ông, phải tả chân cả 15 lời chữ và nghề ấy cho thật tinh vi, thì ông Mộng-Điệp thực là khôn ngoan khéo léo lắm.

Quyển thứ nhất của Tư-lực văn-đoàn, thứ nhất của ông Trần-khái-Hưng, Hồn-bướm-mơ-tiên, có lẽ là quyển thứ nhất trong văn nghệ nước ta đáng để lại cho hậu thế.

Câu truyện kết cấu ra thế nào, ai đã đọc tiểu-thuyết này, hẳn đã biết. Và chẳng, các báo phê-bình như trên đã nói, cũng chỉ chăm lấy một chỗ ấy để mà tấn dương hay công-kích, lo hẳn một phần rất quan trọng, quan trọng nhất cái phần nhờ lấy đó mà sau này quyển Hồn-bướm-mơ-tiên sẽ là một quyển sách bất tử: cái văn thể, cách dẫn cảnh và cách phổ biến tâm lý của những vai chủ động.

Hồn-bướm-mơ-tiên là một quyển tiểu-thuyết đã chịu rất nhiều ảnh-hưởng của văn nghệ nước Pháp về cuối thế kỷ thứ XIX, sau những sự phát minh của nhà sinh lý-học Claude Bernard, ảnh-hưởng về lối lãng-mạn, nó làm cho tâm hồn ta liên lạc với trời đất non sông. ảnh-hưởng về lối khoa- học thực-nghiệm, nhờ đó mà nó tả được sự vật và tính-tình một cách rõ ràng, chu đáo, thiết thực!

Tôi xin trích ra một đôi khúc sau đây:
« Phía tây, sau dãy đồi cỏ biếc, sắc trời đỏ ửng, lấp lóang qua các khe đá là xanh đen. Mái chùa rêu phong đã lẫn nửa, cùng đất, cùng cây, cỏ. Khoảnh khắc, mây bức tường và mây cái cột gạch quét vôi chỉ còn lơ mờ in hình trong cái cảnh nhuộm đồng một màu tím thẫm. »

Đọc mấy hàng trên, ta thấy bày ngay ra trước mắt như những bức hội họa đẹp đẽ, êm đềm, các màu vừa mới điểm xong, đầu vào đây cả.

« Trong làn không-khí yên tĩnh, êm đềm, tiếng chuông thông thả, ngân nga... như đem mùi thuyền lằm tằm về đẹp của thiên nhiên. Lá cây rung động, ngọn khói thướt tha, bông lúa sột soạt, như cảm tiếng gọi của Mẫu-ni muốn theo về nơi hư không tịch mịch. »

Những câu tao nhã như thế, đây những thi vị, đọc lên nghe « rung động » cõi lòng, có thua gì những câu thơ của bà Huyện Thanh-Quan hay những bài phú của Chu-mạnh-Trinh? (1)

Tả cảnh như:

« Tam quan trông giống như cái quán, có ba gian hẹp. Trên mái lợp đỏ lên một cái mái nhỏ giống hệt cái miếu con. Và tam quan không có cánh cửa và hình như chỉ là một cái cảnh để bài trí cho đẹp mắt chứ không dùng để ra vào. Vì thế, tam quan xây ngay bên sườn đồi, đứng thẳng như bức tường không leo lên được. Còn ra vào thì đã có cái cổng con. »

Thì ra phải nhận cho tác giả cái tài quan sát đến thế là tinh vi, chứ còn theo ý Mộng-Điệp ở báo Nhật-Tân phải nói rõ cửa ải làm từ đời nào, phải dùngбет mấy viên, mấy gạch, giữa hai viên gạch, phải trét mấy

1. — Ai chứ ông Trần-thanh-Mại, một nhà văn học đứng dưới lá cờ phương pháp khoa-học, thì tôi có quyền cảm ông không được một những câu như sau này:

« Những bài phú của Chu-mạnh-Trinh » là những bài phú gì? Tội nghiệp, tôi chẳng biết Chu-mạnh-Trinh có lấy một bài phú nào hoặc nôm hoặc chữ đã truyền tụng mà ai cũng có thể đọc được, chứ đừng nói « những bài », nghĩa là nhiều bài!

Ông Trần-thanh-Mại hẳn cũng không biết như tôi, có điều ông nghe Chu-mạnh-Trinh có tiếng hay chữ thì ông đem ngay « Phú Chu-mạnh-Trinh » để đối với « Thơ bà huyện Thanh quan » cho xứng đó thôi. Không được đầu và không nên đầu, ông ả! Bao giờ mình cũng biết rõ Chu-mạnh-Trinh có nhiều bài phú truyền tụng và mình kể ra được là những bài phú gì, hãy nói như thế.

Lời này là lời thật, mà tôi nói pha giọng nói chơi. Vì tôi biết ông Trần-thanh-Mại chứ phải ai mà sợ giận. Mà nếu có ai giận, thì sẵn có câu thơ của « Phong Hóa » đó:

Ăn lý luận của tôi : Phan-Khôi!

hồ và hồ làm bằng gì... thì sự ích lợi, nếu có ích lợi thật, tôi tưởng cũng hơi thừa, cái nghề thợ nề chưa đến nỗi mất hẳn trên đất Việt-Nam, mà chúng ta từ nay cũng chẳng lo xây tam quan làm chi nữa!

Trên kia, tôi có nhắc đến chữ lãng-mạn. Từ ngày vụ án kia xảy ra — vụ án của hai vợ chồng đồng làm giáo - sư mà tôi xin phép giấu tên — hai chữ lãng mạn ở trong tiếng ta hình như có hàm một ý nghĩa xấu.

Nhưng không phải thế đâu. Tôi không thể nói tại làm sao, vì đó là một câu truyện khác, dài dòng lắm. Ta chỉ nên biết rằng đem tả hồn ra trước Tạo-vật, mô tả những cảm giác vì cảnh tượng mà sinh ra, ca tụng trời, đất, con sông theo lòng cảm khái của mình, ấy thế là lãng mạn. Đó là một lối ông Khải-Hưng đã dùng khi tả cảnh đồi, cảnh chùa, cảnh vườn sân, v.v.. Tạo-vật đối với người không có tính tình lãng mạn, chỉ là những cảnh vật rất thường, rất chán, khô khan, nhạt nhẽo, không có chút gì là thi-vị thanh cao. Nhưng đối với mắt con nhà lãng mạn thì khác. Chúng ta hãy nghe ông Khải-Hưng đây:

« Mặt trời đã lặn sau một trái đồi. Gió chiều hây hây đã mát, mùi lúa chín bốc lên thơm phức, khiến Ngọc ngậm cảnh nơi thôn dã êm đềm, trong lòng biết bao tình cảm! »

Hay là:
« Phía đông-nam, mấy trái đồi phản chiếu ánh chiều tà, nhuộm một sắc da cam. Da trời xanh nhạt, lơ thơ mấy đám mây hồng. In trên cánh đồng lúa chín, màu vàng thẫm, con cò trắng thông thả bay về phía tây... »

Đó là những đoạn văn mà sau này ta sẽ chọn trích để cho các con em luyện tập quốc văn, trong những sách giáo khoa gọi là « những mẫu văn trích lục ».

Lại nữa như:

« Gió thổi dữ. Các tà áo Lan bay phấp phới, mà trái tim kia như chịu sức mạnh của gió, cũng phấp phồng trong ngực, như lá sáo nhấp nhô tựa sóng... »

Khải-Hưng không phải là có mắt nhận xét tinh vi mà thôi, mà lại có thiên tài nữa! Cái thiên tài ấy thật đã cho ta hướng thụ được làm lạc thú tinh-thần, êm đềm yên-định, như khi xem những nét họa ngày thơ, đây thi vị của Đông-sơn vẽ các cô thiếu nữ thôn quê!

Mà không phải chừng ấy cái hay mà thôi đâu.

Đọc Hồn bướm mơ tiên, tôi lại thấy có một phong vị thanh cao hơn nữa, mà hình như chưa ai nói đến, hoặc giả vì người đọc quá ham ở nơi cốt truyện mà quên lửng chỗ ấy đi chăng?

Tôi muốn nói đến cái tinh-thần tôn giáo.

Lần lộn trong một cuộc đời quá r vật chất, chán nản buồn rầu, ngày nào cũng như ngày nào, cái gì ta cũng có thì nghiệm, tâm trí của ta hóa ra một nhọc, ế chế đui đờn. Trong khi ấy, đọc một cái truyện trong ấy có phảng phất một điều cao siêu huyền bí như cái tinh thần tôn giáo chẳng hạn, ta sẽ có những cảm tưởng như đứng trước ngọn gió xuân, dưới trăng, sau một ngày lao lực, hay ăn một miếng cam ngọt giữa một quãng-đường nắng nung. Trong đời ta, đôi khi cần phải quên sự thực, quên trong chốn lạt mà thôi, quên chỉ để hết chốn lạt mà trở

về sự thực với một bộ óc hăng hái hơn, sáng suốt hơn, nói rõ là phải có lúc nghỉ mệt, như chiếc ô-tô đua, vùn vụt trên đường muôn dặm, thỉnh thoảng phải dừng lại lấy nước lạnh cho nguội máy mà chạy lại đến hết cuộc hành trình. Trong những lúc quên ấy, tự nhiên ta gác cái « người thật » của ta ra, mà sống cái đời người trong truyện. Đó là một cái quan niệm mà tôi mong các nhà phê-bình để ý đến, chứ đừng quá thiên về mặt đạo-đức hay nhân-sinh mà bỏ hẳn cái thiên chức của văn nghệ mỹ thuật đi!

Trần-khái-Hưng hẳn là một nhà văn-sĩ mở đầu cho một kỷ nguyên văn nghệ mới: tinh thần lãng mạn, biểu thị theo phương pháp quan sát và suy diễn của khoa-học, nhờ một lối văn giản-dị, trong sạch, một ngọn bút thanh đậm, dịu dàng!

Trần-thanh-Mại

(L. T. S: Không đăng đoạn cuối, là vì ông Trần-thanh-Mại có thư riêng cho bản báo nói xin bỏ đoạn ấy đi).



— Này ông thợ ảnh, ông làm ơn thử ngắm dùm tôi, tôi để ngón tay trở lên mồm mà tím tím cười như thế này trông có được tình không?

Phòng đọc sách

PHỤ-NỮ và NHI-ĐỒNG

Bắt đầu từ 1er Janvier, 1934, Nam-ký Thư-viện Hanoi đã lưu trữ được 2.000 bộ sách Quốc-văn làm phòng đọc sách cho Phụ-nữ và Nhi-đồng.

Mời các bà các cô lại Thư-viện mua Carte de Prêt) Giấy mượn sách ra như sau này:

| | |
|-------------------|-------|
| 1 tháng | 0\$60 |
| 3 tháng | 1.60 |
| 6 tháng | 3.00 |
| 1 năm | 6.00 |

NAM-KÝ THƯ-VIỆN lại cáo



SỮA

NESTLÉ

HIỆU CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ và CAO-MÉN



ĐAU DẠ DÀY

Phòng tích

Ăn chậm tiêu, no hơi hay ợ, đau bụng dưới, có khi đau xuyên cả sang lưng, trán cá lên ngực, lâu dần da mặt vàng, da bụng đầy, là bởi khí tích lại làm cho đau từ tạng như thế, chỉ uống vài gói thuốc này sẽ thấy nhẹ ngay lập tức, rồi dần dần khỏi hẳn, thuốc đau dạ dày và phòng tích này đã nổi tiếng là hay nhất không còn có thứ nào hay hơn được, ai đã uống qua đều công-nhận là thần-độc.

Mỗi gói giá 0 \$40

LẬU KINH NIÊN

Giang mai

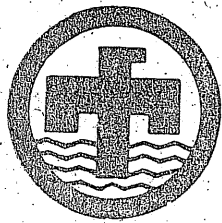
Lậu mới mắc ra mủ nhiều, buốt tức chỉ uống vài ve thuốc lậu con Phượng số 19 là nhẹ ngay, rồi khỏi hẳn, giá mỗi ve 0\$60. Ai đã thành kinh niên, sáng dậy có tí mủ, đi tiểu vẫn đục thì uống thuốc lậu số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ chóng khỏi rất nọc không hại sinh dục.

Tim-la, lở loét, củ đinh, chỉ có thuốc giang-mai hiệu con Phượng là chữa khỏi chắc chắn mà vẫn đi làm như thường.

Mỗi ve giá 1\$00

KIM-HƯNG DƯỢC PHÒNG

81, — Route de Huế, Hanoi



PHỤ BẢN SỐ MÙA XUÂN

của họa-sĩ Trần-bình-Lộc

họa

« LIÊN NGÔI HẢI CỤC »

Bắt sống.

Phạm-văn-Lương làm nghề thợ thêu. Không biết vì kinh-tế khủng-hoảng hay vì một lẽ khác, anh ta bức dọc buồn-bã, thân thờ bên hồ Hoàn-kiểm.

Không phải anh ta thấy cảnh hồ Gươm nên thơ mà anh thơ thân. Cũng không phải anh ta đợi con rùa ngàn năm xưa nổi lên dâng cho anh ta thanh kiếm đi.

Anh ta đi lần đến bên đình chùa Ngọc-sơn, lột khăn để lên bệ gạch rồi...

Đem mình reo xuống giữa giòng nước xanh.

Ý anh ta định cùng chung một ngôi mã với bao nhiêu cô gái đã trâm mình ở hồ Gươm kia đấy!

Nhưng số còn nặng nợ, không may — hay là may — có Nguyễn-văn-Cần đi qua, trông thấy cái khăn ai bỏ quên, nhặt lên cất đi... để làm kỷ niệm.

Nhân ngừng lên, thấy Phạm-văn-Lương còn bì bõm dưới hồ, buột mồm kêu đội xếp.

Đội xếp đến, cứu được Phạm-văn-Lương lên.

Lương khỏi chết lại nhớ đến khăn, nhớ đến người cứu mình, vội-vã tìm cách để đền ơn: nói với thầy đội xếp bắt anh Nguyễn-văn-Cần về tội ăn cắp khăn của anh ta.

Làm thế phải lắm! Vì đối với Lương, Cần có hai tội:

Một là đã lấy mất khăn của Lương.

Hai là đã bắt Lương sống.

Giữ gìn luân-lý.

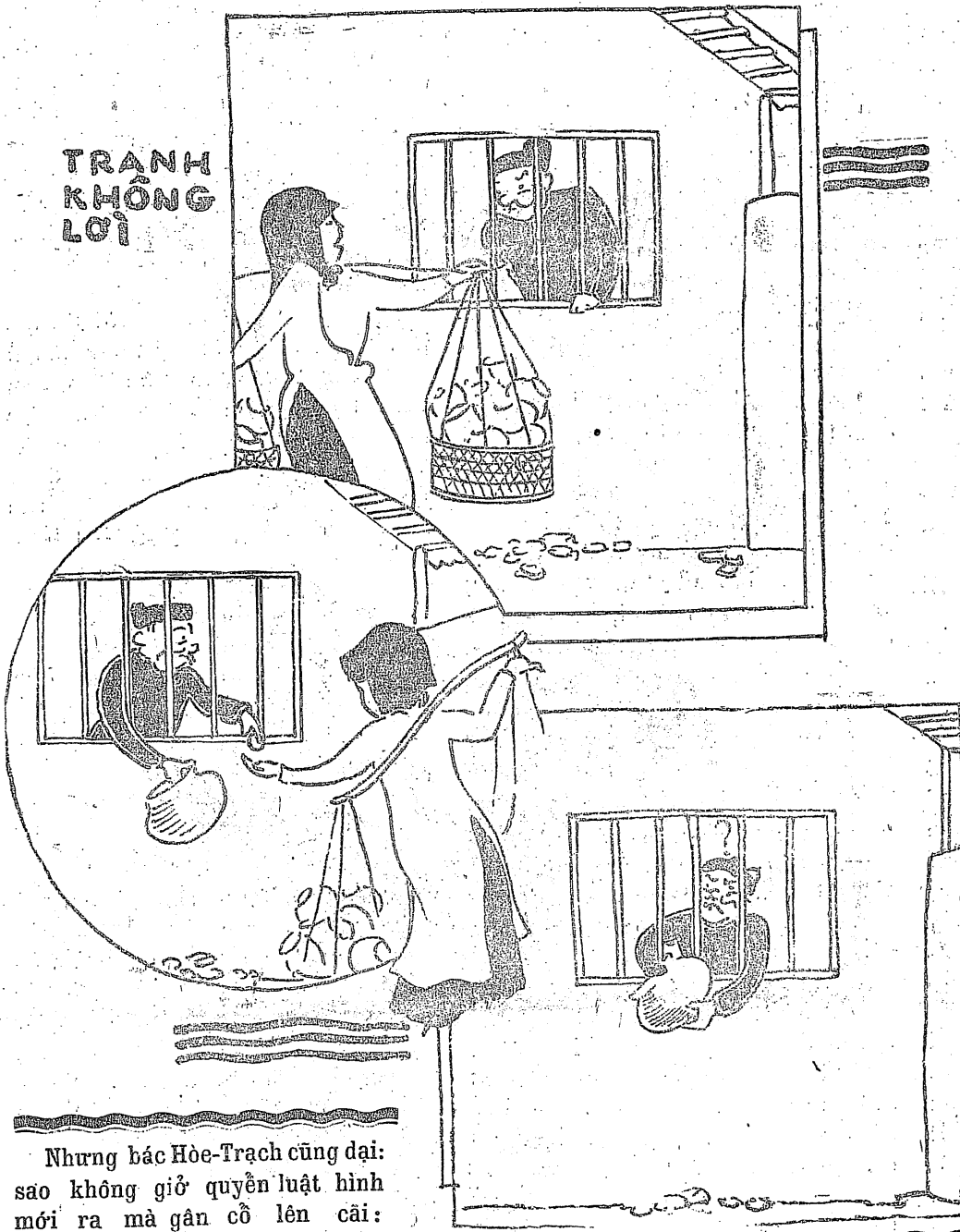
Nước Annam vốn là một nước lắm cổ tục. Những cổ tục ấy thường thường hay họ lắm, nên những nhà yêu nước bằng nước bọt (cũng là yêu nước chứ sao!) vẫn ca tụng tôn kính lên làm quốc hồn quốc túy (nước, nước cả!)

Vào cõi đời «đời phong bại-tục» này, làng Thạch-đông ở tỉnh Nghệ vẫn còn giữ lại được một cái « quốc hồn quốc túy » rất đáng yêu. Nhờ đó mà vừa rồi trong làng xảy ra một câu chuyện vui đáo để:

Bác Hòe-Trạch phải lòng một gái làng Thạch-đông. Rồi không biết vì bác ta hay vì một bác Hòe-Trạch khác mà một cô con gái yêu của làng có mang. Lật ức làng nổi trống, sai tuần đình bắt trói bác Hòe-Trạch lại, gọt gáy bôi vôi, rồi điệu rong các xóm.

Ái bảo những nhục hình chỉ còn rớt lại ở những nước dã-man! Dân Thạch-đông vẫn mình lắm đấy chứ!

TRANH KHÔNG LỜI



Nhưng bác Hòe-Trạch cũng đại: sao không giở quyền luật hình mới ra mà gân cổ lên cãi: không có luật nào bắt tội tôi phải chịu nông nổi ấy! Khôn một nỗi, bác ấy cũng như ông án giải luật nhất ở Trung-kỳ: chưa đọc luật bao giờ!

Và, làng sẽ lên tiếng cãi: phép vua thua lệ làng! Lại một cái cổ tục hay ho, đáng tôn kính làm một « quốc hồn quốc túy » của nước Nam nhà! Có phải không, báo Xứ sở an-nam?

Trai gái đã trót yêu nhau, chữa với nhau, cứ mặc họ hay bắt họ lấy nhau có tiện hơn không nhỉ?

— Thì vẫn tiện hơn, xong, nếu vậy còn đâu là mỹ tục với thuần phong, còn đâu là quốc hồn quốc túy, còn đâu là « cổ hủ » nữa!

Câu chuyện loanh-quanh.

Lý-Toét — Hồi hôm, cái Tèo có đọc báo cho tôi nghe một câu chuyện rất lạ. Có một người thợ rèn, chèo thuyền qua sông Đông-dương, bắt được một con cua lớn. Đem mổ ruột ra, thấy trong đó có một ông cụ già nhỏ sù, râu tóc bạc phơ, tai mắt dị kỳ...

Ba-Ếch — Thỉnh thoảng ông cụ ấy có vuốt râu, nhếch mép cười không cụ?

Lý-Toét — Cái đó không thấy đăng. Chỉ thấy đăng ông cụ già ấy lúc bị moi ra, đầu lác như van-vi xin đừng giết chết.

Ba-Ếch — Thôi, đích phải rồi, cụ ạ. Ông cụ già nhỏ sù râu bạc ấy phải bệnh sai lặc rồi. Cụ có lòng tốt,

nên về bảo ông cụ ấy ra làm nghiệp viên một khóa, tự khắc tạt gặt gù khỏi ngay, cụ ạ. Thế còn tên người thợ rèn ấy là gì?

Lý-Toét — Là Trọng-hữu-Phúc.

Ba-Ếch — Có khác. Nghe tên cũng biết anh ta có phúc... có phúc nom thấy một sự chưa hề ai nom thấy, Anh ta có thể làm văn-sĩ được đấy, cụ ạ.

Lý-Toét — Làm văn-sĩ?

Ba-Ếch — Vì anh ta giàu tướng-tượng quá. Nhà văn có thể trông thấy tuyết rơi trên đỉnh Thái-sơn khi họ mờ hơi nhễ-nhại, thì anh chàng Hữu-Phúc cũng có thể nom cái ruột của ra ông cụ già được. Có phải là anh ta tướng-tượng cũng không kém gì bọn văn-sĩ không? mà văn-sĩ cốt nhất giàu tướng-tượng.

Lý-Toét — Nhưng anh ta có tướng-tượng đâu. Báo đăng rõ-ràng anh ta trông thấy ông cụ già ở ruột của kia mà! Mà nhẽ đầu báo lại nói dối.

Ba-Ếch — Có phải báo tàu không, cụ?

Lý-Toét — Đích phải, sao ông biết?

Ba-Ếch — Chỉ có báo tàu mới có được những truyện lạ-lùng hay ho như thế. Có phải họ đăng rằng: hiện nay ông cụ già còn bày ở ngoài bãi mà người đến xem đông như hội không?

Lý-Toét — Phải, ông đọc truyện rồi à?

Ba-Ếch — Không, nhưng tôi đã được đọc truyện Liêu-trai.

Lý-Toét — Tôi không biết truyện Liêu-trai, nhưng nghe đầu tờ báo ấy có dẫn chứng ở sách « Duyệt vi thảo đường bút ký », sách ấy cũng chép rằng: xưa kia một ông tuần-phủ cũng đã bắt được một con cua có người ở trong ruột.

Ba-Ếch — Tôi đoán có sai đâu. Anh chàng Hữu-Phúc chắc đã đọc sách ấy rồi mới trông thấy ông cụ già trong con cua không-lở nọ.

Lý-Toét — Ông đừng ngờ người ta nói dối, tội nghiệp.

Ba-Ếch — Tôi có ngờ đâu. Tôi chắc lắm. Tôi chắc người ta nói dối. Anh ta nói dối cũng chẳng khác gì mấy thầy phù thủy cao tay đi chữa bệnh cho thiên-hạ không lấy tiền.

Lý-Toét — Thầy phù thủy nào?

Ba-Ếch — Thử hai vừa rồi, tôi thơ-thần ra tòa-án chơi mới gặp được một thầy Hòa, cao tay lắm.

Lý-Toét — Đó, ông xem. Đến tòa-án cũng còn phải mời thầy phù thủy đến, nữa là ai! Chắc ngoài ấy có ma nên mượn tay phù thủy để trừ khử đi chứ gì.

Ba-Ếch — Cụ nói phải, nhưng ma đây. . lại chính là thầy phù thủy làm ra.

Nguyên ông Louis Chức có một người con mắc bệnh loạn óc, chữa mãi không khỏi, đem giao cho ông Hòa có tiếng là cao tay để « người » bắt ma giải bệnh hộ. Được một tháng, ông Chức bỗng được tin sét đánh: con ông chết, mà chết một cách đau-đớn. Vết roi đánh còn trên người thằng bé tím bầm, máu mũi nó đổ ra lênh-lánh.

Ấy thế là thằng bé khỏi bệnh... khỏi cả sống. Ra tòa, ông Hòa khai rằng công việc ông chỉ có cầu khấn thần thánh phù hộ cho đứa bé mà thôi còn việc nó bị đánh, ông tuyệt-hiện không biết.

Về việc tiền nong, ông không nghĩ đến... ông chỉ mong sao cho đứa bé nó sống, để ông lĩnh hai nghìn bạc thưởng ông Chức đã hứa cho. Thật là một ông thầy phù thủy khinh tài trọng nghĩa. . Nhưng chỉ cầu khấn mà đứa bé có thể khỏi bệnh được, thì thầy Hòa giàu tướng-tượng chẳng khác gì anh thợ rèn Hữu-Phúc.

Có một điều khác, là trí tướng-tượng của anh Phúc không có hại gì cho ai, mà vì trí tướng-tượng của thầy Hòa, ông Chức thiệt mất đứa con.

TỪ LY

A vendre

Lustres en cuivre à 3, 5 et 12 ampoules, appliques à 1 et 2 ampoules, abat-jour, tulipes verre, matériel divers et environ 150 volumes reliés, dos et coins cuir rouge, de collections incomplètes de revues littéraires ou illustrées.

S'adresser: Cercle de l'Union, Rue Domine, Square Paul-Bert Hanoi.

ÔNG PHÁN NGHIÊN

của THE-LU

(Tiếp theo số trước)

Tôi ngồi ghé xuống bộ ghế ngựa, đưa mắt nhìn chung-quanh nhà: một cái giường cầu, dưới chiếc màn đã lâu không giặt, kê một bên. Gian bên kia trơ trọi một cái bàn thò, trên để đủ các thứ: chai, lọ tượng sành, sách chữ nho, và nhiều thứ vật vãnh. Sau bàn, ẩn trong bóng mờ tối, phẳng-phất hình những chậu sành nhơn, những thạp và một hai cái chum con.

Ông phán ngồi sồm lên bộ ngựa, cho thêm than vào hỏa lò và đặt một ấm nước lên trên, mở chụp đèn cắt bớt bắc đi, tháo lều ra rồi vừa nạo, vừa thông thả nói:

— Hồi sáng tôi gặp thầy đi với một cô nào, tôi bắt tội nghiệp dùm cho thầy quá.

— Thưa cụ sao vậy?

— Vì thầy là người tôi có bụng mến lắm. Tôi nói thiệt, người đời xấu hết, tôi ít thấy ai tử tế, ít thấy ai không có bụng ganh ghét đố kỵ, nhưng tôi thấy có thầy.

Lúc ấy tôi ngạc nhiên hơn là vui thích vì những tiếng ngợi khen đó. Vì mến tôi, vì thấy tôi tử tế mà ông ta thương hại khi trông thấy tôi đi với một người bạn rất dịu dàng, thì thực là một điều trái ngược, tôi không thể nào hiểu được. Tôi hỏi:

— Thưa cụ, cụ có quen biết người cùng đi với tôi không?

Tôi xin thuật lại đúng như lời ông ta đáp:

— Không. Nhưng tôi biết người đó là đòn bà. Thế là đủ. Đòn bà không phải là người cho mình tin đâu, thầy! Họ dịu-dàng, âu-yếm, mơn trớn mình... Nhưng để coi: họ là con mèo giấu móng, hơn thế, họ là một giống nham hiểm mà biết suy nghĩ, đòn bà thiệt đáng sợ lắm da, thầy!

Tôi nghe những lời nói thực thà một cách đột ngột ấy mà nhớ tới câu truyện mùa xuân của một nhà danh-sĩ Pháp. Trong đó kể truyện một ông đứng tuổi khuyển van một chàng thiếu-niên dừng xa ngã vào vòng ái-tình. Tôi đang tìm câu trả lời thì ông phán Sài-gòn đã nói tiếp:

— Thiệt vậy, thầy nên tin ở tôi, — đòn bà là giống đáng ghê sợ... Tôi sống một mình ở đây, bỏ cửa bỏ nhà, bỏ quê quán cũng vì đòn bà đó. Tôi đã khổ, đã cực nhục nhiều phen vì chúng nó. Tôi không muốn trở lại mà thấy những cảnh đã làm chứng nỗi đau khổ của tôi.

Rồi ông ta cho tôi biết rằng hồi niên thiếu, ông ta đã yêu, mà yêu một cách nồng nàn đắm đuối. Không có sự khó khăn nào, không có điều nguy hiểm nào, ông ta không vượt qua để được gần gũi người yêu: mà khi đã chiếm được lòng ai rồi thì không có sự vất vả nào ông ta không chịu mang để người yêu được sung-sướng như bà hoàng

hậu. Thế mà người yêu ông lại đi yêu người khác. Lòng người yêu đuối: ông rộng lòng tha thứ cho. Nhưng người thiếu phụ của ông không hề ăn năn, tìm nhiều cách lừa dối, lường gạt ông, ông tha thứ cho bao nhiêu lần là bấy nhiêu lần ông đau khổ.

« Thế rồi tôi sinh ra căm tức, thù ghét người tôi thương, tôi quý hơn vàng ngọc; không những thế, tôi còn ghét lấy, thù lấy cả giống họ nữa. Tôi trông thấy người đòn bà là tôi thấy một vật độc ác dấu lưỡi gươm ở hai con mắt, dấu bẫy cạm ở trong lòng... Thầy ơi! mà có phải lỗi ở tôi đâu? Thiệt tôi không phải là người độc ác.

« Cho nên tôi thấy thầy đi với họ — thầy là một người tử tế hơn ai hết thầy, là người mà tôi coi như hình ảnh của tôi ngày trước — nên tôi buồn dùm. Thầy nghe tôi, thầy phải coi chừng, những tay ngà ngọc của họ bóp trái tim mình không biết trùn da! Mình có đau khổ, mình có thất tình mà chết họ cũng trở kệ ».

Lúc ấy ông ta đã đánh sai xong, đang ngả mình nường điều thuốc mới. Tôi thấy cái phút yên lặng lúc đó khó chịu lắm, đang muốn nói một câu gì về thời tiết, nhưng nghĩ không lúc, thì ông phán lại tiếp luôn:

— Đòi tôi bây giờ không còn mong gì nữa rồi... cái sanh thú độc nhất của tôi bây giờ chỉ có thuốc-phiện, chỉ có ả phù-dung là một vị tiên ác nghiệt nhưng trung thành: mình không ruồng bỏ cô thì thôi, chứ chẳng đòi nào có ruồng bỏ mình. Câu ví của tôi nghe ngộ quá há. Cái ái-tình của tôi chỉ là hút ả phiện — có vậy đó thôi. Còn đòn bà! Trời ơi. Đòn bà là một vật chi vậy?

... Một bữa tôi qua Nam-dịnh, tôi trông thấy một bức tranh vẽ treo ở cửa một nhà chớp bóng, tôi thấy tôi không bao giờ quên. Tranh đó vẽ một con đòn bà lúc đêm tối ngồi để tay lên đầu một anh đòn ông... mà cái bóng đen của hai đứa chiếu lên tường lại là bóng con hồ cái diu đầu một người xuống dưới một chân trước của nó. Tôi thấy cái ngụ ý đúng quá, cừi ăm lên. Từ đó tôi được một hình ảnh để ví giống đòn bà, hạp với ý tôi... rồi tôi lại kiếm được một hình ảnh hay hơn, đúng hơn: *ấy là giống rắn!*

Điều thuốc vừa chín, làm mất mấy tiếng cười gần. Ông đưa xe phiện mời tôi:

— Thầy hút điều cho khỏe người.

— Xin vớ phép cụ.

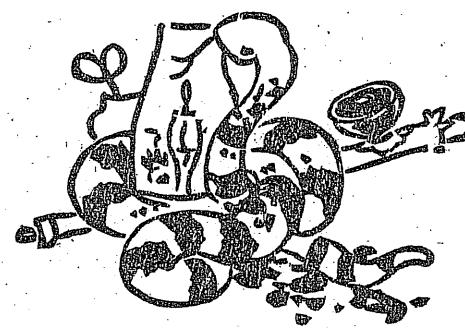
Ông không nài, thót má vào kéo một hơi, rồi lừ đừ mắt mà thở.

Lúc ấy tôi như đang giao tiếp với một nhân vật kỳ quái trong một cảnh tượng huyền ảo... Tôi nghĩ đến những lời khe khẽ quá đáng của người đàn ông kia mà thấy ghê rợn

cả người. Những lời nói cảm hờn ấy có một mãnh lực rất quái lạ... Tôi tất nhiên không biểu đồng tình, nhưng tôi không bài bác.

Ông ta tiem luôn mấy điều nữa hút, để mặc tôi ngồi suy nghĩ vẩn vơ. Tôi lơ đãng nhìn ngọn đèn lửa nhon đăm thẳng lên, nhìn những: tiem móc và các đồ dùng trên bàn đèn, nhìn khói trắng từ từ lan ra trong bầu không-khí thơm nồng và ăm ắp, rồi lại nhìn cái mặt gầy guộc xanh xám mơ màng trong làn khói — cái mặt đầy những vẻ chua chát miá mai....

Bỗng nhiên tôi tái người đi, hai hàm răng cắn chặt lấy nhau để giữ một tiếng kêu, vì tôi vừa thấy một vật rất ghê gớm: một con rắn cạp nong lớn, mình lấp lánh như chiếc khăn quàng cổ bằng lụa bóng đang yên lặng vắt qua cổ ông ta. Con rắn hình như không để ý gì đến tôi...



Chỉ ngóc đầu lên gần mặt ông ta mà chờn vờn những làn khói thuốc phiện chưa tan hết. Ông phán nghiên thì lim dim mắt nằm đó, nét mặt thản nhiên lạ thường. Tôi bám lấy mép ngựa cho khỏi run, muốn chạy nhưng chân rệu lại... Quay ra cửa thì cửa đóng kín. Tôi hết sức tỉnh trí se sẽ gọi:

— Cụ phán!

Ngánh lại, con rắn không còn đó nữa, biến đi như hình ảnh một giấc mơ.

Trống ngược tôi đập thình thình, lăm lăm một câu hỏi mà không biết ông phán có nghe thấy không, chỉ thấy ông ta mở mắt ngồi thẳng dậy cười mấy tiếng nghe rợn tóc gáy, rồi bảo tôi:

Tôi đã bữa thầy đừng sợ từ lúc mới bước đó đây kia mà...

— Nhưng vừa rồi tôi trông thấy một con rắn nó quấn cổ cụ!

— Phải, con rắn của tôi đó... Con rắn của tôi nuôi.

— Nó đâu rồi?

— Đây! ông ta vừa nói vừa trỏ cho tôi thấy một cuộn tròn ngũ sắc ở trong bóng cái gối xếp, vừa rồi thấy thầy gọi, nó chui nằm xuống đây đây... Thầy trông ngộ lắm phải hôn.

— Nhưng, trời ơi! Sao cụ lại nuôi cái quái vật ấy thế?

— Nó là rắn chứ không phải là quái vật. Vì thầy coi: nó có nở hại tôi bao giờ đâu? Nó quấn quít trên

minh tôi đã có trên ba, bốn năm nay rồi... Cái quái vật mà người ta không ngờ, mà người ta tin yêu, ấy là đòn bà, ấy là giống tôi ghét và tôi sợ nhưt đó.

Tôi không thấy lời nào độc địa hơn thế nữa, nên không biết trả lời ra sao. Ông phán bình như không thêm để ý đến tôi, chỉ vừa cười vừa nói tiếp:

— Phải. Tôi ghét tụi đòn bà lắm, nên mới nảy ra cái ý kiến nuôi rắn làm bầu bạn trong lúc sống một mình này. Tôi làm thế dạng an-ủi lòng tôi, dạng ngạo đời chơi, dạng cho chúng biết rằng tôi ở với rắn còn sung-sướng hơn ở với chúng.

« Tôi mua dạng con rắn từ bốn năm về trước trong hồi tôi qua Nam có việc — mà chính là hồi tôi nảy ra ý kiến so sánh rắn độc với đòn bà... Tôi đem nó về rồi ngày ngày đặt cái lồng đựng nó ở bên bàn hút, nói chuyện với nó, than thở với nó, như người tình tự với người thương. Tôi hút điều nào lại hà khói vào lồng dạng cho nó nuốt đi. Cứ vậy trong hơn một tháng trời, lần đầu con rắn thành quen khói thuốc, thành « ghiền ». Tôi mới thả ra cho nó đi, nhưng chỉ ít lâu nó lại trở lại quanh quần bên bàn hút. Rồi cứ vậy cho tới giờ, con rắn không bao giờ muốn rời bỏ tôi ra. Cứ tới bữa hút là nó lại bò tới gần tôi.... Mỗi ngày tôi một cung nó hơn lên và để cho được tự do « mơn trớn » tôi như thầy vừa thấy đó.

« Bữa trước thầy tới chơi thì tôi vừa mới bắt đầu hút. Mà lúc con rắn của tôi chưa được đủ ghiền thì không được hiền lành với người ngoài... Tôi sợ thầy đột nhiên trông thấy nó, lỡ có vớ ý động tới nó chẳng, nên mới không tiếp thầy dạng. Bấy giờ thì tôi bắt sao, nó phải theo vậy: nó lành hơn con chiến ».

Vừa nói, ông ta vừa vuốt lên những khúc cuộn tròn của con rắn một cách nhẹ nhàng, yêu dấu như người vuốt về một con mèo, miệng sẽ huýt mấy tiếng còi. Con rắn liền ngóc đầu lên, vươn mình bò quần lấy cánh tay ông. Ông rử một cái, nó lại nằm cuộn tròn dưới chiếu.

Ông phán quay lại bảo tôi:

— Đã trên ba, bốn năm trời rồi, tôi vẫn sống với nó như sống với một « người bầu bạn » trung thành, nên cuộc đời của tôi không đến nỗi quạnh hiu lắm. Mà mỗi khi tôi phạm hay cảm tức vì nghĩ tới truyện xưa, thì tôi lại gọi nó ra bên bàn đèn mà than thở với nó... Những lúc đó thì tôi thấy sung-sướng trong tâm lắm, vì nghĩ rằng con rắn của tôi còn tử-tế hơn đòn bà lận.

Lúc tôi cáo từ ông phán nghiên đi ra, thì bên ngoài trời tối, mưa lấm rấm gọi một cách dịu-dàng vào đôi má nóng bừng của tôi... Tôi thấy lòng nhẹ nhàng, trí vẫn tỉnh táo suy nghĩ được như thường — vì tôi thực, câu truyện của ông phán kỳ quái vừa rồi làm cho tôi tưởng đến loạn óc lên mất. Tôi tìm cách

JOSEPH TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-ly. Dời nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v. . .

Lệ phí pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng ở xa, xin gửi mandat.

LỊCH TÀU QUỐC-NGŨ

Hiện Chính-Thái Song-Hỷ, đang ăn hành một quán lịch tàu quốc-ngũ, nội dung đại khái như lịch tàu xưa nay, mà toàn bằng quốc-ngũ, để cho ai cũng xem lấy được, tra cứu lấy được.

Không những có đủ phần nhất lịch có ngày tốt, ngày xấu, lại thêm nhiều phần rất cần cho mọi nhà: phép tính ngày giờ, phép so đôi tuổi, xem giờ sinh-tử, đoán mộng, xem tuổi làm nhà v. v. . .

Sách in rất đẹp, dày hơn 120 trang, khổ rộng, giấy tốt, chừng rằm-tháng chạp ta sẽ xuất bản.

TRƯỚC TẾT NGUYÊN-ĐÁN

Tiệm Chính Bombay 89 Hàng Khay lại vừa nhận được rất nhiều hàng kiêu mới của Mỹ, Ang-lê, Đức và Thượng-hải trông thiệt lạ mắt, tinh ra chẳng còn mấy ngày nữa, các bạn hàng nên sắm trước cho kịp, giá bán rất hạ về dịp cuối năm

hiều lấy đôi chút tâm trạng của người dờn ông ấy, nhưng cũng không thể nào hiểu được: phải là người khổ lắm — khổ quá — phải trải qua nhiều điều đắng cay chua xót vì dờn bà lắm mới có những tư tưởng « quá khích » như thế được — Có phải không, các ông?

Bốn năm hôm nữa, tôi lại vào chơi nhà ông phán Sai-gon. Ông ta hỏi tôi:

— Thầy có nhẽ cho tôi là người kỳ cục lắm hà? Mà kỳ cục thiệt, chứ chi? Nhưng có điều tôi không hại tới ai. Người ta ghét tôi, tôi ghét lại. Thế là công bình. Miễn không ai quấy rầy tôi là tốt.

Tôi trông thấy con rắn vắt qua cổ ông ta cũng đã quen mắt và mấy lần sau tôi đến đã dám theo lời ông ta vượt lên mình nó mà không việc gì. Ông phán cười bằng giọng cười không thiệt và khàn khàn bảo tôi:

— Thầy viết báo đã thấy có người ở với rắn bao giờ chưa?

Cuối năm ấy, tôi từ giã Thái-bình, có đến chào ông phán Sai-gon thì thấy ông ta vừa vượt ve con rắn hồ mang vừa phán nằn rằn ít bữa nay ông hút thuốc là vì con rắn chứ không thấy thú nữa. Hồi đó, ông ta bắt đầu bị yếu. Tôi nghĩ bụng: người nghiện chè thuốc hẳn không phải là một triệu chứng hay.

Quả nhiên, đầu tháng giêng năm sau, giữa hôm tôi lại đến Thái-bình chơi thì được tin ông phán Sai-gon vừa mới chết lúc sáng.

Tôi hỏi người bạn:

— Sao anh biết?

— Mọi ngày thằng bé hiệu cao lâu đến đem cơm nước còn thấy ông ta đuổi về, nhưng từ hôm qua thì cổ nghe ngóng cũng không thấy gì qua, sáng hôm nay người ta tới đập cửa thình-thình cũng không thấy động dật.

Tôi bỗng có một thứ cảm giác kỳ dị:

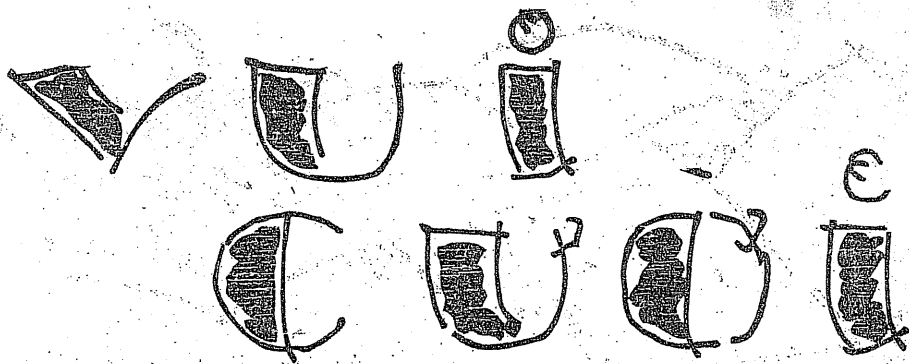
Tôi nghĩ ngay đến con rắn hồ mang. Tức khắc tôi cùng người bạn đi trình cảnh sát rồi phá cửa vào xem, thì thấy ông phán nằm chết cứng bên cái bàn đèn tắt, mà con rắn thì quấn chặt lấy cổ người dờn ông, đầu nó đang cố rúc vào mũi ông ta, như muốn tìm cái hơi thuốc phiện trong ấy.

Chúng tôi hết sức cẩn-thận tìm cách bắt nó, nhưng cẩn-thận vô ích, vì con rắn đói thuốc, không nhanh nhẹn được nữa, nên chúng tôi bắt được nó một cách dễ-dàng.

Câu truyện nói xong, ai cũng lắc đầu lè lưỡi. Mấy người dờn bà thì chép miệng hỏi nhau sao có những người kỳ quái như thế. Một ông to béo từ lúc vào trong tàu đến giờ không nói nửa tiếng, cũng góp một câu:

— Con rắn kia chỉ vì nghiện thuốc nên mới chịu bám lấy ông phán Sai-gon, chứ thực ra thì nó cũng không tử-tế hơn dờn bà là mấy.

THẾ-LỮ



Của N. C. - Huỳnh - Hưng - yên

Chứng nào vẫn giữ tật ấy.

Vợ xã Nhẽ hay đi hát trống quân giấu chồng. Mỗi lần đang hát với giải, chồng bắt gặp lối về đánh.

Chồng đánh đau quá, vợ quen mồm xin lỗi:

— Tôi lạy thầy mây từ nay tôi xin chừa trống quân. Thầy mây đánh tôi tím tím như quả hồng quân bên thế... ế... ế này...

Của H. V. - Tuấn Hanoi

Tên lạ.

Ông quan ba vừa đi vắng. Có một người tây đến chơi đi chiếc xe mô tô. Trong khi ông khách ngồi trong sa-lông, thì bác bồi cầm mảnh giấy ra biên mấy chữ đỏ viết trên miếng đồng ở sau xe để lúc chủ về, chủ biết tên người đến chơi nhà.

Lúc chủ về hỏi ai đến chơi thì bác bồi vội đưa ra mấy chữ sau này, khiến chủ phải phì cười: « Essence Socony ».

Của T. N. - Hoàn Phúc - yên

Tả chân.

Thầy giáo — Tôi bảo anh tả con chó nhà anh kia mà, sao tôi chỉ thấy anh tả những bàn chân cùng móng chân.

Trò — Thưa thầy, đầu bài đây ạ « tả chân con chó nhà anh », chẳng phải tả chân chó là gì ạ.

Của N. K. - Quế Hanoi

I. — Cái gì không vá?

— Tôi đồ anh biết thứ đồ dẹt gì thường dùng mà không vá đấy.

— Chăn, màn.

— Không.

— Gối, đệm.

— Không.

— Chiều, bao tải.

— Cũng có khi.

— À, mũ.

— Rách « bo » còn viên lại được.

— À thôi, cái yếm.

— Nhảm rồi, anh không nghe «... yếm em rách vá ba, bốn mụn tây giần » sao?

— Chịu đấy.

— Cái khăn mặt.

II. — Cẩn thận.

Lý Toét có việc phải lên tỉnh, có mấy đồng bạc trình bán thóc để hôm sọ có người tìm được chìa khóa, mở lấy mất, liền nghĩ: ta bỏ chìa khóa vào hòm rồi khóa lại thì chúng nó có tài thánh cũng không tìm được chìa khóa mà mở nữa. Xem xét cẩn thận thấy khóa kỹ rồi, mới vác ô lên đường ra bộ đặc chí.

Của N. K. - Thu Hanoi

I. — Lý Toét vào cao-lâu.

Hầu sáng — Ngai xoi gì ạ?

Lý Toét — Ngai xoi gì ạ!

— Ngai thời gì ạ?

— Ngai chờ gì ạ?

— Ngai ăn gì ạ?

— Ngai ăn gì ạ!

— Ngai muốn gì ạ?

— Ngai «măng-dê» gì ạ?

— Ừ, anh này khéo chiều khách đấy, cho bát bún riêu xu rưỡi đấy.

II. — Bớt trát.

— Ba Cò làm thợ cúp tóc, một hôm đi chơi mát, nói truyện với anh cu-li xe:

— Nay anh ạ, tôi nghĩ cái nghề của tôi có lẽ sừng nhất đời. Bất cứ

chức trọng quyền cao đến đâu, khi đã dùng đến tôi thì tôi bảo sao phải nghe vậy. Bảo cái phải cái, nắm đầu tóc, tôi làm thế nào cũng phải chịu.

— Thưa ngài, cái nghề của ngài đã lấy gì làm thích, chỉ có nghề của chúng con đây mới là khoái — cái nghề cứ trông... vào mặt người ta mà lấy tiền.

III. — Nghĩa hiệp.

— Thưa mẹ, hôm nay con làm được một việc đại nghĩa hiệp, mẹ ạ.

— Việc gì thế con?

— Thưa mẹ con thấy bà ba Béo định đi xe điện, chạy chậm quá, con liền tháo xích suýt con chó «lu» sỏ ra đuổi, thế là bà chạy «rồng bái công» vừa kịp chuyển xe.

Từ tỉnh Mông tới tỉnh Môm.

Khi lý Toét còn đương làm việc, thỉnh thoảng có việc quan lên tỉnh, vẫn thường nghe anh em nói truyện rằng: bây giờ nhà nước mới đặt tề-lê-phôn ở tỉnh tài lắm. tỉnh này có thể nói truyện với tỉnh kia được. Nhưng lý Toét còn nghi ngờ, vì lý Toét giao này đến, bị anh em lừa luôn, nên lý Toét không tin lời anh em nữa.

Một hôm lý Toét lên huyện lý có việc quan. Khi công việc xong xuôi, lý Toét còn gãi đầu, bặt móng tay hỏi rồn:

— Bẩm lạy quan lớn, anh em bạn tổng lý thường kể truyện với con rằng: ngày nay nhà nước có tề-lô-phôn có thể nói truyện tỉnh này với tỉnh kia tài lắm. Nhưng con không tin, vì họ bịa truyện để lừa con luôn. Nay nhân tiện có quan lớn là bực phụ mẫu, xin quan lớn chỉ bảo cho, và cắt nghĩa cho con cách đánh tề-lô-phôn thế nào, con được đội ơn quan lớn lắm lắm.

Quan huyện nghe lý Toét kể một chàng dài, gãi đầu sẽ lồm-lồm cười: « ừ, thầy muốn biết «tề-lô-phôn», nằm xuống đây ta dạy cho.

Lý Toét thấy lệnh truyện phải nằm.

Quan huyện sai lính đánh ba roi.

Lý Toét đau kêu rầy rầy:

— Bẩm lạy quan lớn, còn đau quá!

— Thế thầy đã hiểu «tề-lô-phôn» là thế nào chưa?

— Bẩm quan, chưa.

— Ấy, «tề-lô-phôn» cũng thế đấy!

Người ta gọi tỉnh này đến tỉnh khác, cũng như tôi sai đánh ở tỉnh Mông mà tới ngay tỉnh Môm của thầy vừa rồi vậy. Thôi, cho đây.

Lý Toét lóp ngóp lời quan ba lời tạ tội, cụp ô và giấy đi về, trong bụng vẫn hăm-hực chưa hiểu «tề-lô-phôn» là gì.

Nguyễn-văn-Thịnh Việt-tri



— Ông muốn lấy đăng nào: đăng này hay đăng kia?

— Tôi muốn lấy cả hai. Nhưng có nói thách lắm, còn ai dám lấy nữa.

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TƯ-ÔNG-KÝ

78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bè

HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —

Có đặt đại-lý khắp tam kỳ



MỘT GIỌT THOM MƯỜI NGÀY

Nước hoa nguyên chất chưa pha

HIỆU CON VOI

Jasmin, narcisse noir, Quelques fleurs,

violette, fleur d'amour, rose, menthe

1 lọ 3 grs. 0.20, 1 tá 2.00, 10 tá 18.00

1 lọ 6 grs. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 27.00

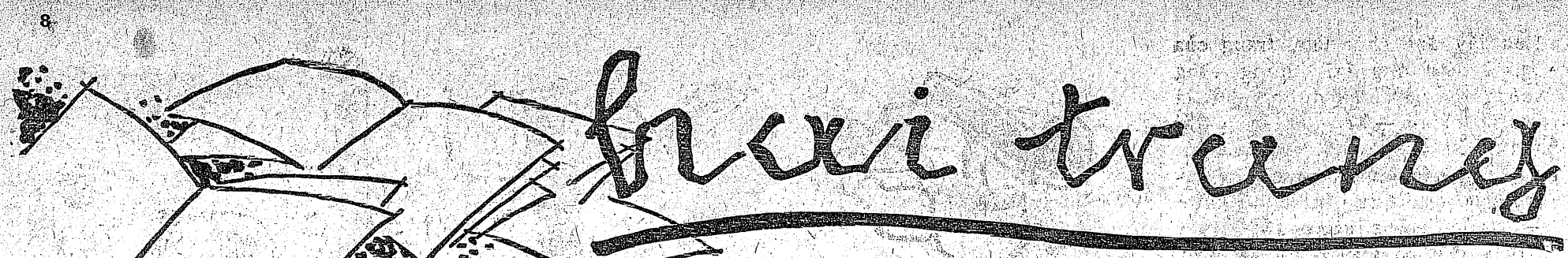
1 lọ 20 grs. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 63.00

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn tiền cước bản hiệu chịu cả.

Đại-lý: M. PHẠM-HẠ-HUYỀN 36, Rue Sabourain, Saigon





Truyện vui

MƯU MÔ LY TOÉT

Lý-Toét mừng! Con cụ vừa ở tỉnh về.

Cậu Lan chẳng như bố, là một tay tân học, từ lúc về làng đã được vài dịp phô trương cái tài cao, cái trí rộng của cậu.

Phải, ở chốn thôn quê, cái bằng «séc-ti-phi-ca» của cậu cũng là to chán, cái học thức tây đình của cậu, đối với những bộ óc như của cụ Lý-Toét, như của mấy ông nhieu. Khờ, mấy bác xã Bết, kẻ cũng là rộng rãi lắm rồi.

Mấy hôm nay, trông Lý-Toét như trẻ ra được vài tuổi: danh giá lắm chứ, con đồ cái bằng, cái gì như «ép-di-ca-ca». Nhưng Lý-Toét cũng hơi bức mình, vì cậu con tây quá. Cậu Lan, tính ưa vệ-sinh, nhưng cậu ưa quá, quá đáng!

Ăn nước giếng, cậu kêu sinh nhiều bệnh tật.

Giặt ở ao, cậu hạch lắm vi trùng.

Ruổi, nặng lắm, cậu bảo mất vệ-sinh! Rồi cậu giảng giải cho Lý-Toét thế nào là vệ-sinh, thế nào thì khỏe mạnh, sống lâu.

Cậu Lan hay gắt nhất về cái nôi đất đựng nước tiểu để ở đằng sau nhà.

Cậu bảo khai, bần, nhiều vi trùng, hề cứ lúc nào cậu ra đi tiểu, là hét mắng om-sòm.

Lý-Toét nghĩ bụng: nó học cũng lắm cái hay hay, chứ cái vệ-sinh ấy thì gan ốm đi ấy! Cụ nghĩ cách để làm cho cậu Lan khỏi nói đi nói lại rầm rầm. «À, à, được rồi!»

Cụ hí hửng, trong óc cụ vừa nảy ra được một mưu kế thần tình: cái óc toét nhèm đã năm, sáu mươi năm bấy giờ mới tìm được một ý tưởng tuyệt diệu.

Sáng hôm sau, cụ đã bảo cái dĩ con, đưa con gái út của cụ đi ra chợ mua một cái nôi mới. Mang nôi vào trong bếp, dọn đến, cụ đổ lưng một nôi nước vối vào, rồi khe khẽ, cụ bưng để cạnh nôi nước tiểu. Hừ tuyệt! Hai nôi giống nhau, nước cũng giống nhau! cũng bọt, cũng đục ngầu-ngầu. Cụ Toét miệng cười, bộ râu lún phún, tia tia, ra bộ vui mừng.

Khệ nệ, cụ bê cái nôi nước tiểu (thực) ra để trong chuồng lợn, rồi lại đi vào trong nhà, dọn thăm cái dĩ có đi tiểu thì vào trong chuồng lợn.

Hí hửng, cụ ngồi đợi cái kết quả «rực rỡ của cái mưu tuyệt diệu...»

Một lúc sau đã thấy tiếng cậu Lan găt om sòm phía sau nhà. Cụ lật dật chạy ra thấy Lan đang mắng cái dĩ con:

— «Tao đã bảo mày đồ nó đi cơ mà! Thực không biết vệ-sinh, một tí nào cả. Đồ ngu, đồ nhà quê!»

Lý-Toét chạy đến, tươi cười:

— Ồ, có thể mà phải mắng nó ư? Lan cãi:

— Như thế là bần, là mất vệ-sinh thật là ghê tởm, không ai chịu được!

Nhách bộ mép thâm sì, Lý-Toét vừa cười, vừa nói:

— Thế mà ghê tởm à? Thế này mà phải găt à? Giá phải tao, tao chỉ làm như thế này này!

Nói đoạn rồi cúi xuống, bưng cái nôi lên rồi uống ừng ực. Song, Lý-Toét ngừng đầu lên, khả khả ra dáng đắc chí:

— Đây, có thể mà cũng phải găt ư? Rồi Lý-Toét nhìn con, trong bụng nghĩ thầm: «xem nào, mày học thức mà chẳng phải thua mưu trí của tao ư! Nào, đã chịu chưa!»

Cậu Lan ngạc nhiên, hỏi bố:

— Kia, bố uống cả nước tiểu à? Lý-Toét vênh râu:

— Hửn chứ! Nước tiểu nhà quê vệ-sinh lắm, bõ lắm chứ!

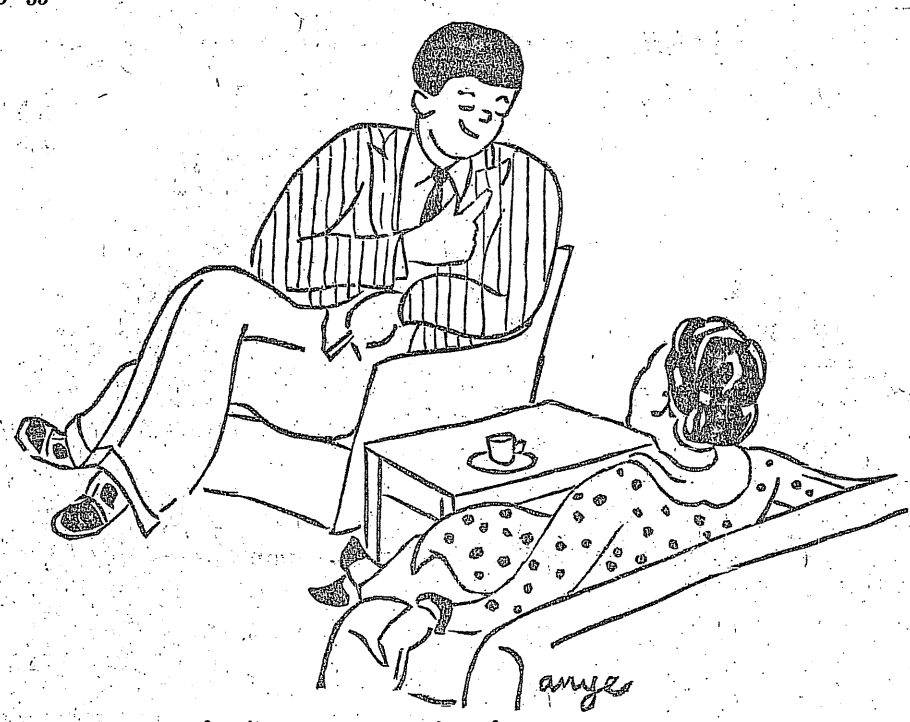
— Ồ! vệ-sinh, bõ, nhưng có ai lại bõ uống nước tiểu của con không?

Lý-Toét giặt mình, nhơn nhác:

— Ấy chết! Mày đã..... đã vào đấy rồi à?

Duy-Lon
Nguyễn-ngọc-Thanh

Số 33



Cậu — Mợ vừa ở đằng bác Tham về phải không?

Mợ — Không, cậu cứ đùa mãi.

Cậu — Mợ làm mồm thế. Tôi cũng vừa ở nhà bác Tham về đây.

Mợ — Đâu, em có thấy cậu đâu, nào?

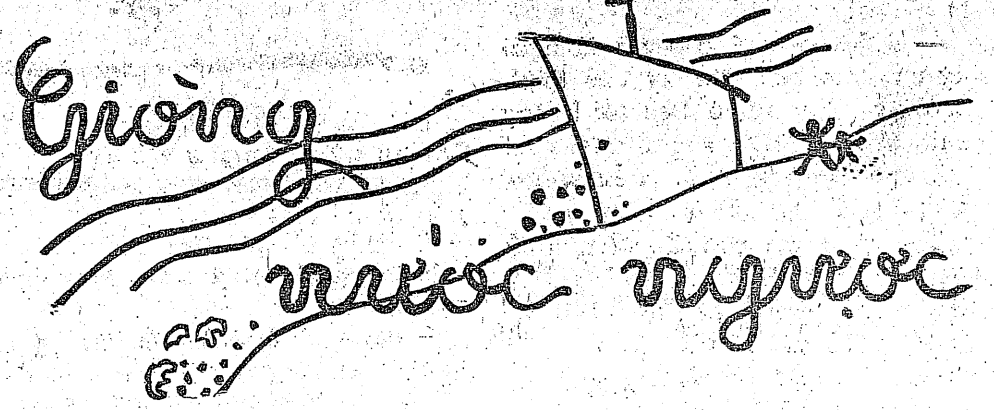
THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, huyết tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi lại không công phạt, nên được anh em chi em, đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, tổng nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la, phát bạch lên soài nóng rét lở loét quy đầu đau xương, rất thật, rứt đầu, nổi mề đay, ra mào gà, hoa khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiên-biết, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quả bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

88, — Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Lê-sinh-Đường 190, phố Khích-Nam, Hải Phòng — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-Sơn, Sơn-Tây — Phúc-Lông 42, Cordonnier, Hải-Dương — Bát-Tiền, Mareschal Koch, Vinh — Bát-Tiền quá ải, Paul Bết, Huế — Bát-Tiền, Tourane, marché — Rue Marché, Nha-Trang — Đức-Tuấn 148, Albert 1er, Dakao, Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba-kỳ — Ai muốn nhận tâm đại-lý xin viết thư về thương lượng.



GIÀU VÀ NGHÈO

(độc vận)

Đồng bạc sinh ra kẻ khó, giàu,
Vung soay thời khó, khéo thời giàu.
Giàu đeo tiếng xấu không bằng khó,
Khó giữ danh thơm chẳng kém giàu.
Chớ hợm mình giàu khinh bỉ khó,
Đừng than thân khó ghét ghen giàu.
Ai ơi, giữ lấy tâm trong sạch,
Bận bịu làm chi nổi khó, giàu.

NGHÈO MÀ... SƯỚNG

Ai bảo rằng nghèo lắm nỗi phiền?
Nghèo mà an phận, sướng như tiên.
Giàu xù lắm kẻ hay thù oán,
Kiết mốc còn ai nỡ ghét ghen.
Nhiều bạc đêm nằm lo pháp-phủng
Suông tiền giấc ngủ được êm-dềm.
Bon chen ky cốp chi cho lắm,
Thiên tài sao bằng tâm trí gèn...

TÚ-MỠ

LÝ TOÉT TẮN

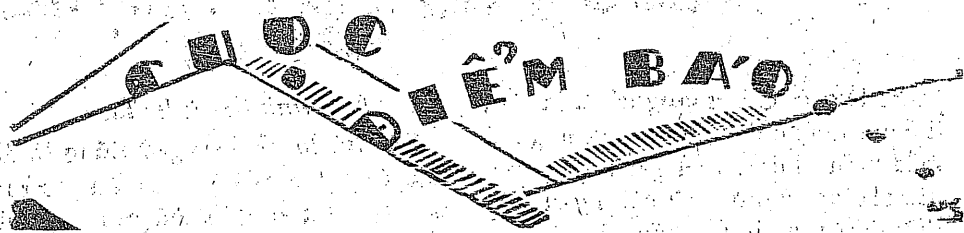
LẤY VỢ LÊ.

Có câu truyện những toan bày rã,
Sợ bà mậy nên lại phải thôi...
Vợ chồng ta nay đã già rồi,
Tôi muốn rã khúc nhôi bà được rõ:
Mình, con cái hiểm hoi chả có,
Biết lấy ai cùng giỗ mai sau.
Tôi những lo khi ốm, khi đau
Ai thang thuốc, ai hầu cơm cháo.
Nhà ta ại thừa cơm, thừa áo,
Nom bề ngoài, ai dám bảo kém vui,
Nhưng lắm phen, tôi những ngậm.
Có lúc những sự sùi muốn khóc...
Trên đầu đã thấy diêm hai thứ tóc
Mà không con săn sóc đỡ dần.
Tôi lo, một mai mình lạnh cõi trần
Biết ai lui tới mộ phần viếng thăm.
Nghĩ đến đó, tôi thật khôn cầm giọt
lệ,
... Muốn lấy người vợ bé trông nom...
Kia bà mậy xem Tú-Mỡ, Tú-Xôn
Mỗi anh mấy vợ lại con hàng đàn...
Tôi vẫn định hỏi han bà nó
Nhưng chẳng biết rằng ý có thuận
chăng?
Nghĩ đã lâu nhưng vẫn giùng-giảng
Vì cả nề nên bần khoản không dám
nói.
Bà ưng thuận, tôi xin nguyện cùng
bóng dọi,
Chẳng như ai giờ thói phũ phàng.
Đi đâu có thiệp, có chàng.
Việc nhà thu xếp có nàng hầu non.
Nếu mai sau may có chút con,
Trước khi nhắm mắt, ta còn lo chi.
Thôi đi, lưỡng lự làm gì.

ÂM-TÔN

Cần muốn mua cò (tem, con niêm)
Đồng-Dương dùng rồi và còn rõ, giá
tính phải chăng.
Do nơi M. DUPICHAUD, Trésor.
Phnom-Penh Cambodge.

Trên trời



« Dân An-nam » là ai ?....

Báo Sao-mai số 1, trưng lên cột nhất một bài xã thuyết có cái đầu đề to tát: « Dân An-nam », trong đó, báo Sao-mai giải thích ba chữ « Dân An-nam » một cách rất lạ lùng, nghĩa là rất.... luồn quẩn.

Dân An-nam là cái gì?

« Dân An-nam! Số ngót hai mươi triệu, sử quá bốn ngàn năm, già có, trẻ có, quân tử nhiều, tiểu nhân cũng lắm.... »

Ồ, lạ nhỉ! thế ra dân An-nam cũng có già, trẻ, lớn, bé như mọi dân khác? Thật là một cái sáng kiến của Sao-mai!

« thế mà ba chữ « Dân An-nam » lại không chỉ mặt, chỉ tên ai hết, chẳng qua làm cái tên trống không nơi cửa miệng ».

A, ra báo Sao-mai lấy làm lạ rằng ba chữ « Dân An-nam » không chỉ mặt, chỉ tên ai hết! rồi báo Sao-mai đâm lo!... Không có ai tên là « Dân An-nam » thì biết làm sao mà giải thích được bây giờ. Cái ông « Dân An-nam » ấy, Sao-mai đương lúng túng tìm không ra, thì.... Phong Hóa đã tìm ra từ bao giờ rồi! Xin mách Sao-mai: đó là ông Nguyễn-trọng Thuật vậy ôi!

« Phải chỉ số dân Annam chỉ có vài người như anh với tôi, dù dân An-nam ngu ngốc đến đâu,... ắt cũng nhiều phen nhẩy trở ra, vỗ ngực mà thét rằng:

« Tôi không như thế này: tôi không như thế nọ! Tôi là thế khác kia!... »

Thì ra báo Sao-mai, không biết rằng ông Nguyễn-trọng-Thuật cũng đã có phen nhẩy trở, vỗ ngực mà thét rằng: « tôi là người An-nam! » Báo Sao-mai lại còn dọa sẽ nhiều phen nhẩy trở ra, vỗ ngực mà thét nữa! Thật rầy rà quá!

Ông Trần-bá-Vinh, chủ nhiệm kiêm chủ bút Sao-mai, vẫn còn hoài nghi, chưa biết thế nào là « dân An-nam »! Tìm tòi mãi, ông thấy được một cái ví-dụ, may cho ông quá!

« Dân An-nam, hai mươi triệu, quyết không kết thành một tảng đá phẳng lì... »

Ừ, mà có lẽ đúng đấy!...

Thế nhưng dân Annam là gì?

« Dân An-nam chỉ chít như cây trong rừng, có cây chót vót trên đỉnh cao, có cây ngã nghiêng bên sườn giong, có cây lè-lè dưới chân núi ».

Thật là một cái hiện tượng kỳ quái! Những cây đó, chắc hẳn là những...cây thí! Không biết cây nào là ông Trần-bá-Vinh? cây nào là ông Nguyễn-trọng-Thuật? Còn cây lè-lè dưới chân núi, đích thị là cây ló-mét rồi!

Lại một cái đặc tính của dân An-nam!

Sau khi vì dân An-nam như cây trong rừng, « to nhỏ giương buồm, giống nhỏ nhờ giống to, giống to lấn lóp giống nhỏ, giúp đỡ nhau mà cũng tranh giành lẫn nhau... »

Ông Trần-bá-Vinh biết rằng mình đã vi-von lẫn-thần, chẳng đâu vào đâu, nên vội nói chữa rằng: « nhưng sự thực, dân An-nam có phải loài cây cỏ đâu! Hai mươi triệu dân An-nam là hai mươi triệu người... »

Nói bóng, nói gió, nói xa, nói xối mũi, ông Bá-Vinh mới chịu nói thực cho ta biết rằng dân An-nam tức là... người, chứ không phải là cây cỏ! Rồi ông mới bắt đầu giải thích ba chữ « dân An-nam »:

« Hai mươi triệu dân An-nam là hai mươi triệu người, đáng lẽ giúp đỡ lẫn nhau, mà lại hóa tranh giành lẫn nhau, chỉ vì chia ra làm hạng người khác nhau vì học thức, vì địa vị, vì quyền lợi ».

Theo như lời thích nghĩa của ông Bá-Vinh, thì dân An-nam thật là một đái quái gở! Dân gì lại đi tranh giành lẫn nhau? Không xem dân các nước khác, họ có tranh giành nhau bao giờ! Dân gì lại đi chia ra làm mấy hạng người khác nhau vì học thức, vì địa vị, vì quyền lợi? Thử xem các nước khác, dân người ta có ai khác ai đâu, trăm người giống nhau cả trăm, ngàn người giống nhau cả ngàn, học thức, địa vị và quyền lợi của họ, ai cũng như ai! Chỉ có cái dân An-nam của ông Bá-Vinh là khác thường!

Thật là một dân quái gở, quái gở.... chẳng khác gì ông Trần-bá-Vinh vậy!

NGỘ KHÔNG

THUỐC LẠU THANH-HÀ

Là một môn thuốc chế theo phép khoa-học, uống vào không một nhọc, không đi đại rất, không hại đường sinh-dục; chỉ trong 4 giờ đồng-hồ thấy kiến hiệu ngay. Mọi mắc (état aigu) dùng số 3, — Kinh-niên (état chronique, goutte matinale, filaments) dùng số 7. Con Giang-Mai (syphilis), Hạ cam chancre mou) bệnh nào thuốc ấy chỉ một tuần lễ là khỏi rứt nọc. Thuốc Lậu và Giang-Mai THANH-HÀ đều giá 0\$60 một ống. Nhận chữa khoán không khỏi không lấy tiền.

Hỏi tại THANH-HÀ-DUỐC-PHÒNG
55, Route de Hué, Hanoi

Thần họ phổi

Là một thứ thuốc của mấy ông thầy-thuốc có danh-tiếng mới phát-mình ra, chuyên trị hết thảy các chứng bệnh phổi, đau phổi, rạo phổi tức ngực, đau ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn thở, vãn vãn.

Đàn ông, đàn bà, già, trẻ đều dùng được cả, có nhiều giấy của các thầy-thuốc chứng nhận là một môn-thuốc trị phổi rất hay, và các nhà dùng thấy hiệu-nghiệm khen ngợi.

Giá mỗi lọ 1 \$ 00 mỗi tá 10 \$ 00

Hỏi tại: M. Nguyễn-xuân-Dương, viện thuốc Lạc Long số 1 hàng ngang Hanoi



Cậu — Tôi yêu mẹ quá, có lẽ yêu đến chết mất mẹ ạ.

Mẹ — Ấy em xin cậu, cậu mà chết thì em lại phải hết ba năm mới được cái giá.

(Lời của N. Đ. Tồn)

Bàn ngang

Động long mạch

Hai huyện Thanh-miền, Tứ-kỳ thuộc tỉnh Haidương, hằng năm bị nạn ứng thủy, ruộng nương màu mỡ bị thiệt hại rất nhiều. Muốn trừ nạn ấy, sở lục lộ nghĩ chỉ còn cách đào nối sông Bồi-giang với sông Tứ-kỳ là có chỗ tiêu nước.

Con sông đào phải qua nhiều làng và qua đâu tất phải phạm vào đất của nhân dân. Cũng vì thế mà nhà nước đã định trả mỗi mẫu đào 72 đồng bạc rồi cho thầu khoán dân phu đi đào đất.

Dân ba làng: Bắc-bối, Đông-hội và Nam-bối thấy đào đất ngạc nhiên, đồ ra đến hơn 500 người cản trở.

Bọn thầu khoán không chịu lui, thành ra xung đột. Trai làng chạy ra châm lửa đốt mất chiếc nhà tranh của bọn thầu khoán rồi hùng hổ đánh họ. Viên trợ tá phủ Ninh-giang được tin báo, tức thì về dân xếp; nhưng cũng bị đánh nót. Sau các quan tỉnh cùng quan Công-sứ phải về phủ dụ, dân làng mới êm.

Nay dân đã chịu lĩnh tiền mua đất, song còn nhiều người chưa lấy làm thỏa thuận, định yêu cầu khi đào đến chỗ đất hình con sà của làng thì phải tránh ra đường khác, nếu không, đào trạm đến long mạch thì, than ôi! họ sẽ phải điều đứng, khổ sở, nếu họ không dời làng đi chỗ khác.

Ừ, mà phải, nếu đào động đến long mạch thì họ sẽ phải điều đứng thật. Ruộng họ sẽ không phải ứng thủy nữa, thì còn cá đâu họ câu nữa. Còn chỗ nào họ chèo thuyền thưởng nguyệt nữa? Ruộng sẽ khô, sẽ hóa ra ruộng tốt mất, Họ sẽ thấy những ruộng dâu, những ruộng mạ xanh om, họ sẽ phải làm việc nông tang, họ sẽ giàu có sung sướng hơn xưa mất!

Không phải là họ không thích giàu có sung sướng, không thích có ruộng lúa xanh, ruộng dâu man mác, họ mong như vậy lắm, song long mạch,

còn sà vốn là quốc hồn quốc túy của họ, họ phải giữ gìn, nếu không họ sẽ văn minh mất rồi, còn gì là cái ngu muông mê tín đáng yêu, đáng quý của ông cha để lại nữa.

TỰ-LY

TẬP KIỀU

Trích đăng dưới này mấy bài văn Tập Kiều quảng cáo cho sà-phòng Việt-Nam (Lục-Tĩnh-Tân-Văn). Chúng tôi không phải định tâm làm quảng cáo không công cho sà-phòng Việt-Nam. Chúng tôi lục đăng vì thấy có hạt đậu dạn, — to lớn như bánh sa-phòng Việt-Nam.

Mà cũng chỉ biết nó là hạt đậu dạn chứ không biết nó ẩn ở chỗ nào.

Văn tập Kiều

Rằng mưa ngọc đều Lam-kiều,
Tắm lòng nhĩ nữ cũng siêu anh hùng.
Tít mù nào thấy bóng hồng,
Xa trông chỉ thấy sà-phòng Việt-Nam.
(Thế thì nó là-cái gì?)

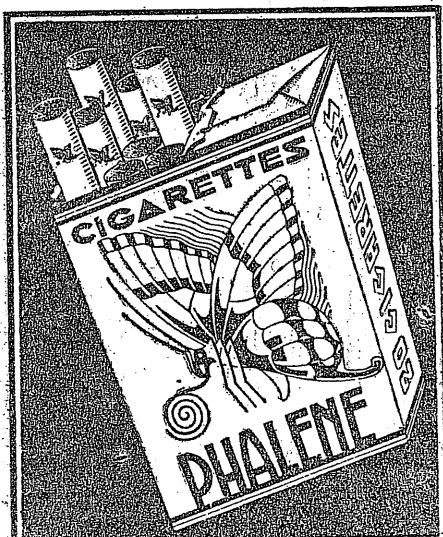
Của tin gửi một chút này,
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm.
Lấy tình thâm, trả nghĩa thâm,
Việt-Nam vài tá sà-phòng làm ghi.
(Đề làm gì?)

Cùng nhau chót đã nằng lời,
Càng câu nghĩa bề, càng dài tình sông.

Ước ao đã thỏa lấm lòng,
Khen ai khéo chế sà-phòng Việt-Nam.
(Đích rồi!)

Xa nghe cũng nức tiếng đồn,
Phải giò cho đến ngọn nguồn-dây sông.

Thiếp đành đưa đến lầu hồng,
Đôi bên chỉ thích sà-phòng Việt-Nam.
(Sạch sẽ lắm!)



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

Ái thử được 50 bao không thuốc lá, hiệu CON BUỒN mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

CÔ - ĐÀU PHẢI LỤC - XÌ QUAN VIÊN KHÔNG ĐƯỢC BẬ

Vì điều tra ra mới biết nói giống Việt-Nam ngày một bao mòn, một phần lớn bởi những kẻ đi hát bầy bèn có nhiều bệnh hoa liễu, bệnh lao, lại có kẻ khản-khệt cả gia-tài mà cách chơi « vô ý nghĩa » vẫn còn mãi mãi. Đã yêu cầu Nghi-viên bắt cô-đầu phải lục-xì các người đi hát phải biết đánh trống lỏi cổ kim và tân thời (học theo lối tây) biết đủ tiếng lòng cô-đầu để họ khỏi giận, biết cả các bài hát cổ kim, phải gìn giữ thân thể; biết cách lịch sự không được bậy v. v. Đó là những yêu-điều của cuốn sách « Học đánh châu và binh-phẩm lối hát cô-đầu xưa nay » của Cường-sỹ mới n, giá đặc-biệt 0\$30 bán tại nhà xuất-bản: NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Gai Hanoi

1 xa mua lẻ thêm cước 0\$20.
Gửi Contre remboursement à 0\$60

THẦY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng,
Suốt nước Nam đều biết hay.
Có kẻ vô-lại đầu đến.

Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy!

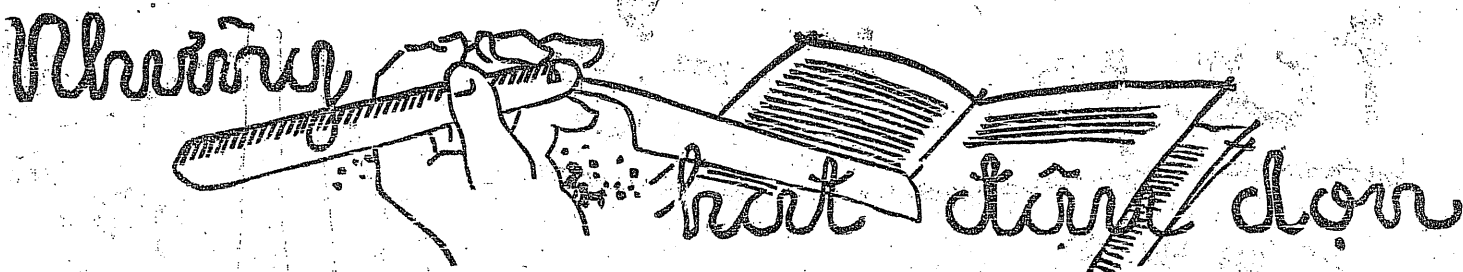
Tôi xin có lời kính-cáo đề đồng-bào biết thầy trưởng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy họ đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen lời thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông khách: người Annam, người Khách cả các ông tây bà đầm càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền tự nhà và có học thức chắc-chắn.

Thế mà nay chung quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhân làm anh em chú cháu để mong kiếm lợi: nói lảm điều sa, ám cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

Hiệu dệt áo pull'over CỤ-CHUNG mở ra trước nhất Đông-pháp.



Gió say rượu.

Đông-Pháp ngày 15-1-34, trong tiểu-thuyết « Thủy-Lan » của Phạm-Hiệp:

Gió bắc vẫn ri-rào đuổi nhau ở ngoài hiên.

Gió bắc chỉ là một vật, mà đuổi nhau sao được?

Nói: gió bắc đuổi nhau, cũng như nói: tôi đánh nhau một mình ở trong buồng! Nếu gió bắc nó tự đuổi nó thì tất nó phải quay tit như chong-chóng, còn biết được là gió bắc, hay gió nồm, ... hay gió say rượu.

Nó ngồi thế nào?

Cũng trong bài ấy:

Hai giấy nhà bên đường phố Ga cửa đóng kín mít, lăm lì ngồi trên vũng nước.

Hai giấy nhà ngồi trên vũng nước thì không biết nó ngồi thế nào? Ngồi sòm hay xếp chân vòng tròn? Nhưng không ai trông thấy chân nó cả, thế thì chắc nó ngồi xếp lè he!

Nhưng nó đã ngồi thì chớ, sao nó lại còn lăm-lì? Hẳn là nó giận ông Phạm-Hiệp bắt nó ngồi trên vũng nước, lúc đêm lạnh, mà nó thì vẫn không muốn ngồi tí nào.

Nó nhớ nhau đấy.

Trong khi hai giấy nhà ngồi lăm lì như thế, thì:

Mấy chiếc đèn dầu ngoài phố ngủ gật trong chiếc hòm kính...

Những giấy nhà ngồi trên vũng

nước là một cái quang cảnh lạ đời, thế mà mấy chiếc đèn kia không mở mắt xem, lại đi ngủ gật trong hòm kính! Hay là nó nhớ cái ngọn đèn điện buồn ngủ của báo N.C.T. độ nào đấy? — Mà cũng có lẽ bởi nó thấy người đọc truyện đang ngủ gật, nên nó phát buồn mà cũng ngủ gật nốt chẳng?

Nó lại vượn cồ!

Nó đã ngủ gật, ông Phạm-Hiệp lại còn bắt nó:

... vượn chiếc cồ ngẩng thật cao lập lòe như đàn ma-chơi giữa cánh đồng.

Nó ngủ gật, thì nó còn vượn cồ thế quái nào được! Chắc nó không ngủ gật, thấy ông Phạm-Hiệp bảo nó ngủ, nên nó tức mình vượn cồ để báo cho ông Phạm-Hiệp biết rằng: nó không ngủ đâu, những cái nhà kia không phải là ngồi đâu, và cả cái cồ nó vượn ra ấy... cũng không phải là... cái cồ đâu (chỉ là cái cột đấy thôi).

Nó lại lập lòe như ma chơi, ấy là nó thấy ông Hiệp hay ví von lòi thối, nó làm ra thế để dọa ông may ra ông sợ mà chạy về để cho nó được dễ chịu,

Thôi, nguy to rồi!

Nhưng ông Phạm-Hiệp còn gan, chưa về cho, thế nào vô phúc lại trông thấy một cái nhà đang ngồi bồng nhiên:

... hai cánh từ từ há to.

Nó há to để làm gì? Cũng là để dọa ông Phạm-Hiệp cho ông tưởng là con ma không-lò mà chạy quách đi cho xong truyện.

Thôi, lần này thì hẳn là ông Phạm-Hiệp chưa đi đêm, mà có đi đêm cũng chưa ví von lòi thối.

Quạ tìm đuổi cò.

Cũng số Đông-Pháp ấy, trong bài « Rình cò gặp hồ »:

Quạ tìm đập như trống chày

Nếu quạ tìm đập như trống chày thì hẳn là đánh thức được tất cả làng, mà có lẽ đuổi được con hồ đang rình!

Lý Toét cải chính.

T.B.T.V. ngày 16-1-34, có đăng bài lại cáo của:

Lý Toét ký và áp triện.

Lý Toét có nhờ P.H. cải chính hộ, vì bài ấy không phải của ông ta. Một chứng cứ chắc chắn là ông ta từ dịch đã lâu, còn triện đầu mà áp! Vậy chắc có kẻ giả danh lý Toét để lừa người, nên nghe đầu lý Toét sẽ nhất định đầu đơn kiện báo Trung Bắc... nhưng lại nghe đầu lý Toét chưa chọn được ngày, nên lại nhất định... thôi không kiện nữa. Nếu ông ta không thôi, thì (theo lời ông ta) chắc thế nào ông ta cũng kiện.

NHẬT-DAO-CẠO
(Hàn dãi... dậu)

HỘP THƯ

Ô. L. T. T. — Ông thử viết bài gửi đăng xem sao và ông cho biết chỗ ở rõ ràng để tiện về sau.

Ô. N. V. Đang. — Không thể nói trước được. Dúng tay vào việc mới biết được hay dở.

Ô. T. M. Lượng. — Không thể trả lời riêng được.

Ô. N. Đ. X. — Xin ý hẹn cho. Cốt vui và giản dị.

Ô. Đ. V. Vương. — Xin gửi ảnh hay tranh vẽ cho. Vào P. H. không hợp nhưng thế nào cũng có chỗ dùng.

Cô N. T. Loan. — Xin có lời cảm ơn. Lần sau có nhớ dẫn đủ tem cho.

Ô. T. K. Mịch. — H. B. M. T. chỉ còn vài quyền bán ở hiệu Thụy-ký. Đăng thư giấy tốt hết đã lâu rồi.

Cùng các nhà Đại-Iý. — Không có lịch biểu năm nay.

Ô. N. V. Hiền. — Ông trả tiền quảng cáo hơn là chịu tiền giấy vì báo in nhiều ông sẽ thiệt to.

Ô. B. N. Chúc. — Nếu đăng cả thì 15 số mùa xuân cũng không đủ chỗ.



Lan đương khăn lăm râm có Ngọc nghe trộm. Vậy Ngọc ở đâu?

Khí hư

Đàn bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc

bệnh tình chưa rừ nọc như lậu thì: qu đầu ướt dính, ra gỉa gà, thỉnh thoảng buồn t.ong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục như tiêm-la thì: máu da dật thịt, nhức gân mỗi cốt, mình mảy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tĩnh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241 Route de Huế, 241 — Hanoi

Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

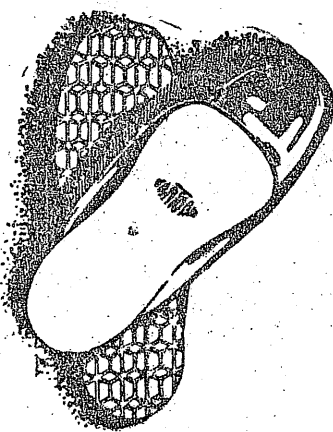
Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần để da hay đế crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI



Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời

Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi số ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem quá sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cái housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhân lợp mui và cái housse xe ô-tô.
— Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

AN-THÁI

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
ở giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư



LẠI TRUYỆN KIẾN

Lại truyện kiến! Sao mà làm kiến thế? Phải, kiến còn có vua, có tôi, có cha, có con, có họ hàng làng nước, đời kiến còn vô số việc lôi thôi, chẳng đến nỗi nhợt nhạt như truyện « cái kiến kiện củ khoai »... bột của nhà mình.

Vua tôi cái kiến

Sau khi đã được các cô, các dì tận tâm nuôi nấng dậy dỗ đủ sức làm một « phần tử dân nước » rồi, thì hạng kiến bình dân phải bắt tay vào việc ngay.

Nếu khéo léo tất được ở lại giữ việc tề gia, hay làm thợ loanh quanh trong nước. Nếu sức dài vai rộng, ắt phải nhập ngũ theo chị em xuất ngoại tức thì. Còn các hoàng tử và công chúa trong chốn thâm cung bao giờ cũng được dãi một cách rất đặc biệt, cho nên chẳng biết làm tới một việc nhỏ, chỉ suốt ngày khệnh khạng vác đôi cánh của thần ái-tình đã ban cho, thần thơ hết góc nọ đến góc kia, mơ màng những cái chi chi chẳng biết.

Thế rồi một hôm, gặp ngày lành tháng tốt, dân kiến bỗng đình công, kẻ chạy ngược người chạy xuôi, tấp nập như sắp mở hội vậy. Quả thế: họ đợi buổi nắng ráo, khi xuân đậm ấm, họ làm lễ cưới cho các con nuông của thần ái-tình trên kia. Họ muốn lễ cưới thực long trọng, muốn cho thanh thiên bạch nhật chứng minh cái ngày tối quan trọng ấy, nên bách tính trong thành đều kéo nhau lại quây quần quanh các cô dâu, chú rể, rồi rước hầu lên khỏi tổ. Trong khi đám dân tung hô những lời mà ta không nghe thấy, các hoàng tử và công chúa đua nhau bay tứ tung, làm lễ tế thiên địa, bao nhiêu vẻ ngậy thơ khi trước chẳng biết trút đi đâu hết sạch.

Mặt trời càng sáng, cuộc bay càng náo nhiệt. Cô dâu chú rể tha hồ lên bổng xuống trầm, đùa bỡn tới kỳ là cánh cuồng chân, ngã ngòn ngang mặt đất, như đại như mê mới thôi.

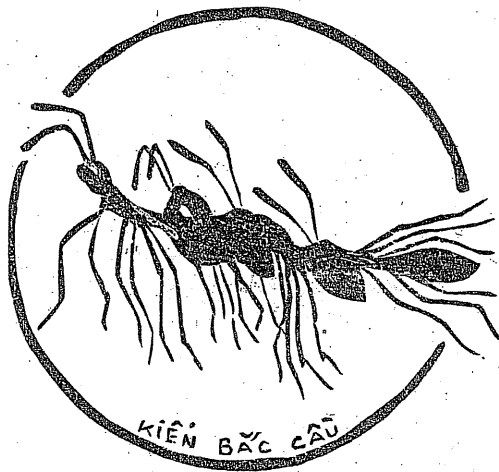
Bóng dương khuất núi, buổi lễ cũng vừa tan. Các vị tân hôn lẻo đẻo theo bọn dân rước xuống thành giữ ngôi hoàng hậu.

Thế là từ nay các công chúa đã là « mẹ dân », đôi cánh kia hóa vô dụng,

giộc đường, các cô đã gửi trời đất hoàn lại cho thần ái-tình rồi.

Cũng có khi đàn kiến chia nhau thành từng đoàn, mỗi đoàn giữ lấy một bà hoàng, đưa đi nơi khác lập nước riêng, còn ai mền chủ cũ được tự do quay đầu về tổ.

Nếu dân nhiều, thành lớn đã có mấy chúa rồi, có khi chúa mới về ở cũng được, mới cũ rất thuận hòa. Song nếu bà chúa ở nơi khác lò dò đến thì tức khắc bị đuổi ra ngoài: chỉ vì họ nghĩ: không dung dẫu dễ lạc loài đến đây.



Trong khi rước chúa mới về, nếu thấy đôi cánh hầy còn, lũ dân số nhau lại rút bỏ đi, rồi quần xoăn lấy chúa, làm ra bộ hầu hạ chúa, mà kỳ thực để canh giữ chúa khỏi đi.

Song nếu dễ chúa buồn vì đường lối chưa quen, mà sinh lòng nhớ đất nước cũ thì nguy: canh phòng được mãi ư? Vì vậy lũ cung tần vờ kia ngày ngày phải nhảy múa, giở những trò múa rối ra cho chúa tiêu sầu. Còn lũ dân muốn mua chuộc lòng chúa, thì hết sức đứng đi khập nẹp ra chiều cực kỳ kính cẩn.

Còn chúa, phần vì đi đến đâu, quần hầu cũng kèm đến đó, phần vì thấy dân mền mình một cách thành tâm như vậy, nên lòng nhớ cảnh xưa cũng nguôi dần. Đợi cho khi chúa biết vui thú cái nước non này, lũ quân canh mới yên tâm giải tán.

Trong khi ta theo dõi các cô dâu, các chú rể đâu không thấy bóng? Các chú chết cả rồi! Ngay sau khi cưới, chú nào về tổ thì về, ở thì ở, mà đi đâu thì đi, dân không

để ý, mà cô dâu cũng chẳng cần đến nữa.

Nhân tình bạc bẽo như vậy, trách chi các chú chẳng hồn duyên tử phận được: có cậu khóc không ra tiếng rồi ốm mỗi sâu mà chết ngay lúc liệc tan. Cũng có cậu trạnh niềm cố quốc, muốn trở về nơi quê cha đất tổ sống nốt cái kiếp thừa. Khốn nỗi muốn hỏi đường lối lũ dân — lũ dân mà hồi sớm đã ca tụng mình — thì nó đều lánh mặt làm ngoi hết thấy! Nên chi cậu đâm ra đi liều đi lĩnh, rồi chết đường chết chợ, tiếc gì thân

Tình máu mủ.

Tuy là dân một nước, mà kỳ thực lũ kiến cùng một tổ đều là chị em một nhà cả. Chúng thương yêu nhau một cách nồng nàn vô hạn. Một cô bé lạc lỏng từ thừa nhỏ, nếu tìm được đường về nơi đất tổ, chị em sẽ kéo nhau lại — hồi han, vồn vã như mẹ mất con mà lại tìm thấy vậy. Cô lẽ nghe câu truyện lưu lạc, chị em họ cũng lúc cười lúc khóc như ta, chứ chẳng không.

Ấy thế mà nếu một chị kiến khác màu mủ lạc vào tổ các chị ư? Các chị sẽ đồ xô lại, kẻ quào, kẻ cắn, đến kỳ chết mới thôi.

Một điều đáng cho ta chú ý hơn, là nếu ta mang một cái trứng ở tổ nọ sang tổ kia nhờ ấp, đợi khi nở thành kiến, ta đem trả về tổ cũ, chị em nọ cũng sẽ lại kéo lời, cũng sẽ được nhận ngay là chị em ruột thịt. Câu truyện hàn huyên chắc hẳn còn như pháo... tịt ngòi, vì ta không nghe thấy tiếng họ.

Các kỹ sư kiến.

Về khoa canh-nông, nhiều thứ kiến rất giỏi, nếu đi thi gặp được những môn sở trường của họ, thì cái bằng kỹ-sư họ sẽ rất như bõn. Gặp những lúc kinh-tế khủng-hoảng này, thóc ứ nhiều, người đành khoanh tay nhìn thóc mọc mầm, chứ như kiến thì khác hẳn: chúng nó đi vơ-vét đủ các thứ hạt đem về chắt trong kho để phòng khi mưa rét, mà không hề một hạt nào đâm mầm nảy rễ được.

Lại có giống có ruộng nương cần-thận, các nhà-nông gia của họ biết nhất cổ xấu cho thóc được tự do hút màu đất, biết đợi ngày lúa chín ra hái về phơi-phóng, say thành bột để nuôi thân. Bấy nhiêu công việc chỉ nhờ ở bộ chân với cặp răng, không hề dùng đến đồ vật gì khác cả.

Có giống kiến biết đi tìm lá cây về dùng việc trong nhà. Chúng nó thường chia làm hai tốp kéo đi: một tốp thợ chuyên môn hái lá, một tốp lính đi cản đường. Những khi gặp kẻ thù chực nhảy sỏ vào hành hung, tốp lính liền quây tròn lại,

giơ đầu cứng như sắt ra, che chở bọn thợ ở trong. Chỉ nháy mắt ta đã thấy một cái hàng rào sắt chắn ngang đường, kẻ thù khó lòng lọt vào được.

Nếu mọi sự đều được yên ổn cả, ắt bọn thợ lại chia làm đôi: một nửa leo lên cây, lấy răng cắt lá làm từng khoanh nhỏ, thả xuống. Ở dưới nửa tốp lính thợ kia chạy cần vụn vào một đồng tải về.

Cũng có khi thợ hiểm, thì cả bọn leo lên cần lá, mặc cho nó rơi vung rơi vãi khắp nơi. Sau bỏ xuống vơ-vét mỗi tên một khoanh lá thả về, trông như đội nón vậy.

Nếu tổ kiến nặn bằng đất, thì dân kiến ấy lại sành môn kiến trúc lắm: kẻ đào đất làm móng, kẻ vè đất làm gạch, kẻ xây tường trát vách, kẻ tìm cành lá khô vè làm cửa ngõ, mái nhà, mỗi chú một việc, thực dẫu ra đấy.

Lắm giống ở trên cây, quần lá lại làm tổ. Những giống này có tài nhả sợi, quấy hồ, có cái khỏe bắc cầu bằng thân rất tài để vớt hai lá ở xa lại với nhau.

Ấy là ta chưa nói tới những hạng kiến hóa học, lấy thân làm phòng thí nghiệm, chế ra một thứ thuốc rất cay, rất lợi hại để dùng, trong những cuộc chiến tranh của mình.

Chàng thứ XIII

VIỆC THI CÂU-ĐỐI CỦA TRÀ HOA NỮ-SỸ

do hiệu ảnh HƯƠNG - KÝ, 84 hàng Trống Hanoi tổ-chức.

« Nữ tú nam thanh, ai chẳng biết ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình Hương-ký? »

CÙNG CÁC BẠN LÀNG THƠ

Trước kia, cuộc tài này định chỉ để riêng cho các nữ thi-sỹ, nhưng vì chủ-nhân nay muốn toàn-thể quốc-dân đều dự, vậy xin cả các bạn râu mày cùng hưởng ứng cho vui. Phần thưởng, một serie ảnh, đã chọn riêng để kính tặng mà số câu đối gửi đến đã được hơn trăm. Hạn nhận bài đến 31 Janvier 1934. Vậy xin các bạn làng văn mau mau không lỡ dịp, trước là được một giải thưởng rất nhã mà quý giá vô cùng, sau là không phụ lòng một nhà làm ảnh mỹ-thuật có tiếng nhất ở Đông-dương.

TRÀ-HOÀ NỮ-SỸ

chez M. Hương-ký 84, Jules Ferry — Hanoi

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ TRẺ CON

số 8, phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điễn)
HANOI

CHÈ HẠNG NHẤT

Chà Nhất Phẩm và Tam-Hỷ bán ở Hội-chợ Nam-Dinh ngót một tháng tiêu thụ được hơn một nghìn đồng vì sao mà tiêu thụ được nhiều thế? vì chà Nhất-Phẩm và Tam-Hỷ là Hạng chè tốt nhất cánh nhỏ, nước sánh, các nơi xa gần đến mua dùng đều khen rằng: chè ngon chắc giọng mà pha được nhiều lần, nhất là bà con Nam-dinh rước kia van dùng chè khác, nay nhân dịp hội chợ bôn tỉnh mà bà con mua chà Nhất Phẩm và Tam-Hỷ ở trong gian hàng KIM-TRÁI về dùng nói tương rằng không còn thứ nào ngon hơn là chà Tam-Hỷ và Nhất-Phẩm thực đáng gọi là chè Hạng nhất.

Hàiphong 140 phố Khách
Hanoi số 3 phố hàng Ngang

Hàng-Mậu 125 phố Khách
Cộng-Phát 283 phố Khách

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dứa, lê và măng đóng hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống nước và củ cải răm v.v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
Giấy số 302

AI BỊ TÊ-THẤP

Nhưc buot gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bộp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lặn mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí, bổ-thần hoàn là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH
227, Route de Hué — Hanoi

Những việc chính cần biết

trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Linh trước nửa tháng lương tiêu tết.

Đến 8.2. này, các viên chức được lĩnh nửa tháng lương về tháng Février, tính cả phụ-cấp để tiêu tết.

Việc lĩnh nửa lương này không bắt buộc, ai không muốn lĩnh trước để cuối tháng lĩnh cả cũng được.

Lễ truy điệu quan Toàn-quyền Pasquier.

Thứ bảy 20.1, hồi 8 giờ sáng đã làm lễ truy điệu quan Toàn-quyền Pasquier, hồi 10 giờ, trước công phủ Toàn-quyền, đã cử hành lễ truy điệu thường, các viên chức tây nam dự lễ rất đông. Buổi sáng các công sở nghỉ làm việc và các nhà buôn đóng cửa.

Bốn chiếc tàu ngầm sắp tới Đông dương.

Có tin trong tháng Février, bốn chiếc tàu ngầm Pháp sẽ sang Đông-dương và ở luôn bên này để giữ gìn hải phận.

Bốn chiếc tàu ngầm này mới đóng, chắc chắn và lợi hại hơn hai chiếc Fulton và Joessel ở Saigon nhiều.

Cuộc trị thủy ở Bắc-kỳ năm 1932-33.

Công cuộc trị thủy ở Bắc-kỳ trong năm 1932-33 kết quả như sau:

Triều sông Hồng-hà: sửa những con đê ở các tỉnh Phúc-yên, Hà-dông, Bắc-ninh, Sơn-tây, Nam-dinh, Thái-bình, Hưng-yên và Hải-dương: 326 km.

Triều sông Thái-bình, đắp đê mới ở tỉnh Hải-dương: 19 km 500.

Số tiền chi phí hết: 910.775p.

Bọn Mọi hành-dộng sau khi ông Morère bị giết.

Gần đây, một đồn lính lập đồn ở Bucoh từ ngày xảy ra vụ ám sát Morère, bị một bọn mọi trên 100 người đến đánh.

Bọn này bị đuổi rượt, một phần chạy về phía nam Nam kỳ và một phần ra Trung-kỳ. Một vài người đã bị bắt.

Danh sách bảo cử hội-viên thành phố.

Hanoi — Bản danh sách bảo cử hội-viên thành phố Pháp và Nam năm 1933 đã yết từ hôm 15.1 Hạn để cho những người xin biên ện và sửa tên đến 4.2 là hết.

Quốc-ngữ tại các trường Tiểu-học Trung-kỳ.

Tại các trường tiểu-học và ba lớp đồng-ấu, dự bị sơ đẳng trong các trường sơ-học Trung-kỳ, các môn học từ nay chỉ dùng bằng quốc-ngữ.

Tuy vậy, trong các trường sơ-đang, học-sinh

PALACE

TUẦN LỄ NÀY

Chiếu tích: LA TÊTE D'UN HOMME

Một cuốn phim trình thám do năm tài-tử trứ-danh: HARRY BAUR — INKJINOFF — DAMIA — GINA MANES — LINE NORO sắm vai chính. Truyện rất cảm-dộng thương tâm, tài-tử đóng rất hoàn-toàn, lại có những điệu hát dẻo dặt, êm tai, cuốn phim trình-thăm này khác hẳn các phim khác mà các ngài đã xem qua. Một cuộc vui hiếm có, xin bà còn chờ bỏ qua.

OLYMPIA

Từ thứ sáu 26 Janvier đến thứ năm 1er Février 1934 BUỔI TỐI, TỪ 9 GIỜ 15 và HUỒI BAN NGÀY CHỦ NHẬT TỪ 5 GIỜ — THỨ NĂM TỪ 6 GIỜ

Chiếu tích: FAUT-IL LES MARIER
ANNY ONDRA và LUCIEN BAROUX sắm vai chính. Cốt truyện lý thú vừa vui ai cũng nên xem.

NGÀY NÀO CŨNG CHIẾU BUỔI BAN NGÀY TỪ 6 GIỜ — CHỦ NHẬT, THỨ NĂM TỪ 2 GIỜ

Chiếu tích: DACTYLO
MARIE GLORY — JEAN MURAT và ARMAND BERNARD sắm vai chính, một cuốn phim vui suốt từ đầu chiếu qua ở là-thành được các bạn rất hoan nghênh, nay đem chiếu lại lần cuối, trước khi gửi phim về Pháp.

sẽ bắt đầu học Pháp ngữ, tuần lễ năm giờ là nhiều.

Tam thời trong năm 1933-34, tại các lớp dự bị Pháp ngữ vẫn còn dạy trong ba giờ là nhiều.

Thợ hăng của Est-Asiatique đình công.

Saigon — Chừng 60 người thợ hăng của Est-Asiatique đã đình công vì tiền lương mỗi người một ngày trước là 0p70 mà nay chủ hăng rút xuống còn có 0p55.

Chủ hăng đã xin ban Cứu-tế thất-nghiệp gửi cho hăng 40 người thất-nghiệp vào làm thay.

Thợ nhà in Đức-lưu-Phương đình công.

Saigon — Sau vụ thợ hăng của Est-Asiatique làm reo lại đến vụ thợ nhà in Đức-lưu-Phương đình công.

Nguyên nhân cũng chỉ là thêm giờ và bớt lương như bên hăng Est-Asiatique.

Đồn sen-dâm Chapa bị bãi.

Đồn sen dâm Chapa nay mai sẽ bãi đi. Công việc sẽ giao cho đồn khổ xanh trông nom.

MẤY KỶ THỊ

Thi lấy bằng sư-phạm tây.

Một kỳ thi lấy bằng sư-phạm tây cho các

giáo viên công tư sẽ mở tại Hanoi, Huế, Saigon, Phnom-penh và Vientiane, ngày thứ hai 22.2.34.

Thi lấy bằng Đông-phương ngữ.

Đến ngày 8.3.34 sẽ có kỳ thi lấy bằng Đông-phương ngữ (langue orientale) cho các viên chức bản xứ.

Lời tuyên-cáo.

Cùng các ngài nhận bán vé xổ số C. S. A.

Xin nhắc lại để các ngài biết cho rằng kỳ xổ số C. S. A. đến 1er Mars 1934 thế nào cũng mở, vậy các ngài nên gửi ngay tiền và công nợ, về tại bán hội số 18 Boulevard Đông-khánh Hanoi trước ngày

20. Février 1934

Nếu đề quá hơn ấy, thì bán-hội không nhận nữa và kể như là số vé đã bán rồi.

Trên đây chúng-tôi lại nhắc các ngài nhận bán vé có hóa hồng 5% và bán trúng được vé độc đắc 10.000p thời có thưởng riêng 500p.

Vậy xin nhớ biên lấy các số vé đã bán và ấ chữ chứng nhận.

Không có bán đầu giá các vé còn lại.

Ban trị-sự hội C.S.A. lại cáo

TIN PHÁP

Thư từ của Đông-dương không bị hại.

Máy bay-Emeraude đã đề những thư từ của Đông-dương gửi sang Pháp ở lại Beyrouth. Thư từ ấy đã trở về Pháp do chiếc thủy phi cơ khởi hành sáng hôm 17.1 từ Corfou đi Naples.

Lễ an táng các người bị nạn tàu Emeraude.

Thi thể những người bị nạn tàu Emeraude đã nhận được và nhập quan. Đã làm lễ an táng hôm 18.1.

Thi hài đã đưa đến các nơi do gia quyến người bị nạn chọn.

TIN ẤN-ĐỘ

Nạn động đất ghê gớm.

Bombay 16.1.34. Nạn động đất đã phá hoại một phần đất ở Ấn-độ.

Trung tâm điểm nạn động đất này ở cách phía đông Bombay chừng 160 cây số.

Số người chết là 87 người, bị thương 107 người và 4.000 nóc nhà bị hại ở quanh miền Parna.

TIN TRUNG-HOA

Nam-kinh ban chức cho Trương-học-Lương.

Thượng-hải — T.H. Lương về tới nước rồi, người ta vẫn chưa biết Nam-kinh xử với Trương ra sao. Nay có tin Nam-kinh sẽ cử Trương làm Tổng chỉ huy các đoàn quân tiêu cộng trong các tỉnh Hồ-bắc và Hồ-nam.

300 pháo binh Nhật sang Phúc-kiến.

Đông-kinh — 300 pháo binh Nhật sẽ đáp lên sang Phúc-kiến để bảo hộ cho kiều dân Nhật ở đây.

Lý-tế-Thâm kể tội T. G. Thạch không chịu kháng Nhật.

Chủ tịch chính-phủ Phúc-kiến là Lý-tế-Thâm vừa rồi diễn thuyết có kể lại tội T. G. Thạch ngăn cản T. H. Lương không được kháng Nhật và nói Trương tuyệt không có thành ý kháng Nhật.

Cuộc chiến tranh Phúc-kiến.

Hải quân của Nam-kinh đã chiếm được Ling-kong, một thị trấn ở bờ biển cách Phúc-châu 39km và lấy được Áo-môn. Lục quân theo triều sông Minh-giang cũng gần tiến đến Phúc-châu.

THUỐC LẬU

Khởi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buồn tức, mủ ra nhiều máu, cường dương đau, đi đại giắt ch dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi rút hẳn. 0850 1 lọ.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

BÁC SỸ ĐẶNG-VŨ-LẠC

Y-SỸ LÊ-TOÀN

Chuyên-môn chữa mắt

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮ MẮT

48, phố Phủ-Doãn (Richaud)

Téléphone: 586

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

BỆNH-VIỆN VÀ HỘ-SINH-VIỆN

40-42, phố hàng Đầy (Duvillier)

Téléphone: 585

Bệnh-viện. — Có Bác-sỹ Đặng-vũ-Lạc và Y-sỹ Lê-Toàn ở luôn bệnh-viện trông nom cần-thận

Hộ-sinh-viện — Bác-sỹ Đặng-vũ-Lạc chuyên nuôi đỡ đẻ và các bệnh đàn bà con trẻ, trông nom cho người san phụ trong khi ở nhà hộ-sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng

LẠI MỞ MỞ

NHÀ HỘ-SINH PHỤ

93, hàng Đông (livre prolongée)

Téléphone: 653

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI NẠC DANH PHÁP

để Tổng-hiệp tư-bồn dưới quyền kiểm soát của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp.
Quản-Lý cõi Đông-Pháp: tại tòa nhà của Hội, số 26 đường Chaigneau Saigon

VỐN CỦA BỒN HỘI: 1.000.000 lượng bạc và
8.000.000 quan tiền Pháp đều đóng tất cả, nghĩa là gần
1.500.000 đồng bạc Đông-Pháp.

Sáng tạo ở miền Đông-Dương năm 1912

Sáng tạo ở Đông-Pháp năm 1927

HỘI CHÍNH: số 7 đại lộ Edouard VII ở Thượng-Hải

QUẢN-LÝ VỀ ĐÔNG-PHÁP: tại tòa nhà của Hội, 26 Chaigneau

QUẢN-LÝ VỀ PHÁP: số 85 đường Saint Lazare

CHI NGÀNH

NAM-KỶ: Saigon, số 26 Đường Chaigneau.

BẮC-KỶ: Hanoi, số 53 Đường Francis Garnier.

CAO-MIEN: Nam-vang, số 94 Đường Gallieni.

TRUNG HOA: Canton, Chung-king, Foochow, Moukden, Péking Shang-Hai, Tsing-Tao.

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM là hội cựu và là hội lớn vốn hơn hết các hội lập tư bồn ở Viễn-Đông.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM ở Đông-Pháp

là một Chi-Ngành (succursale), của Hội Chính, cho nên người mua vé đăng sự chắc chắn bởi:

- 1o) Vốn lớn của Hội-Chính,
- 2o) Số dự-trù (réserves mathématiques) ở Đông-Pháp,
- 3o) Số dự-trù riêng về phần Viễn-Đông.

Số người mua vé của HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM đếm gần 375.000 người về phần Đông-Pháp đăng 15.000 người.

CÁCH THỨC GÓP VỐN MAU VÀ TIỆN HƠN HẾT

Về cách thức số 2. — Góp tiền lâu hơn hết là 10 năm, từ 2\$ tới 8\$ một tháng và đăng hườn vốn lâu hơn hết là 12 năm.

Về cách thức số 3. — Góp tiền lâu hơn hết là 5 năm, từ 2\$ tới 16\$ một tháng và đăng hườn vốn lâu hơn hết là 8 năm.

MỖI THÁNG HỘI PHẢI XỔ SỐ HƯƠN VỐN CHO MỘT HẠNG BỘ TRONG 1687 HẠNG BỘ

Hết thấy các vé dùng trong hạng bộ đăng (série sortante), bất kỳ là mấy vé, miễn là tiền có góp đủ kỳ lệ, đều đăng hườn vốn định mua.
Các vé trúng ra kỳ xổ số hàng tháng đều đăng hườn vốn lập tức và lãnh bạc mặt.

Trong hạng bộ 82 trúng ra kỳ xổ số 28 Décembre 1933 có 7 vé. Hết thấy các vé này đều đăng lãnh bạc mặt khỏi phải chờ đợi lâu ngày.

XIN HỎI SÁCH ĐIỀU-LỆ TẠI:

26, Đường Chaigneau, 26

NAM-VANG
94, Đường Gallieni

HANOI

53, Đường Francis Garnier

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm cần dùng nhiều người có đủ tư cách để làm Đại-lý cho Hội.



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Trong chợ Đồng-xuân.

Ngồi trước lọ hoa, Liên mơ mộng.

Đã hơn một tuần lễ nay, Liên tro trọi một thân. Chồng chẳng về mà Văn cũng chẳng đến.

Trong lọ thủy tinh, nước hầu cạn mà hoa cũng hầu tàn.

Mấy bông cầm-chương màu đỏ thắm nay đã trở nên tím đen. Những lá xanh mà dài, nhọn đã vàng úa hay héo khô và rủ xuống bàn. Nhất là những hoa thược-độc thì lại càng có vẻ tang thương lắm, chiếc thì rụng hết cánh, còn trơ cái bầu nhụy, chiếc thì mềm oặt gãy gập lại, đài trắng nhợt-nhợt và rần reo.

Ngắm lọ hoa tàn, Liên trạnh nghĩ đến tuổi già.

Ngày xuân qua đã gần sang hạ. Mà cái thời niên thiếu của Liên, Liên tưởng tượng ra ngấn ngùi như bảy ngày đối với bó hoa kia. Hoa không héo hã không phải vì không ai thay nước? Mà trái tim Liên khô héo hã không phải vì thiếu sự yêu thương?

Cầm gương Liên ngắm nghía. Không, Liên chẳng như bông hoa tàn. Liên còn trẻ. Tự nhiên, Liên nhớ tới thời kỳ ân-ái của hai vợ chồng son.

Một cảnh êm đềm vụt vẽ ra trước mắt Liên: một buổi chiều mùa xuân Minh ngồi xem sách. Liên đi bán hoa về, rón rén cầm mấy bông hoa vào lọ. Minh ngược mắt nhìn vợ mỉm cười. Liên sung sướng, cặp má đỏ bừng.

Cái thời ấy mới cách hai năm mà Liên coi xa lắc. Vả Liên hình như cảm thấy tâm linh báo cho biết rằng nó không trở lại nữa. Nhìn những cánh hồng tan tác trên mặt bàn, Liên bỗng buồn tiếng thở dài.

Tờ báo nhận được từ hôm qua vẫn để ở trên bàn, bẵng còn nguyên chưa bóc. Buồn rầu Liên mở ra xem, tìm tới bài của chồng. Nhưng cũng như kỳ báo trước, chẳng một bài nào ký tên Minh. Liên tự hỏi:

— Hay chồng ta ốm?

Liên giật mình kinh sợ, vì Liên tưởng tới sự mê gái của chồng, mê

gái đến nỗi không có thì giờ mà viết văn.

Khuôn mặt Liên phản chiếu trong gương, với cặp mắt ướt. Liên nhách một nụ cười chua chát, lầm bầm:

— Không cần!

Tức thì Liên đứng phắt dậy, vào buồng thay quần áo. Một lát sau Liên nghiêm nhiên trở nên một cô hàng hoa ngày nọ, với cái khăn vuông và tấm áo tư thân.

Rồi Liên ra làm vườn để cố quên mọi sự phiền muộn. Quả thật, những bông hoa đủ các sắc rực-rỡ, dịu dàng như hôn-hở chào mừng và an ủi một người bạn thân từ thuở nhỏ. Hoa leo «ti-gôn» sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người. Hoa kim-liên sắc vàng thắm như một nụ cười thân yêu...

Song Liên chẳng kịp ngắm tới mọi vật, chỉ cặm cúi ngồi sỏi đất ở các gốc huệ, gốc hồng. Nhưng khi tới

lại, khiến Liên luống-cuống muốn bỏ chạy về nhà. Nhưng cánh cổng đã mở:

— Kia, chị Liên... À quên, chào bà giáo.

Liên mặt nóng bừng ập ứng:

— Chị... cứ riêu.

— Thế nào? Sao hôm nay bà lại quay lại bộ quần áo quê mùa của chúng tôi thế?

Liên vừa tức vừa xấu hổ, không nói được nên lời, ứa hai hàng lệ cúi nhìn xuống đất. Sự đau đớn khổ sở hiện ra đáng điệu.

Người bạn hồi hận, sẽ hỏi như đề xin lỗi:



— Chị lại đi bán hoa với em, đấy à?

— Vâng. Em lại đề cùng đi với chị như xưa.

— Phải đấy, chị ạ. Nghề của ông cha mình thì mình phải giữ. Ông ấy đồ giáo-học thì cũng mặc ông ấy.

Nghe bạn nhắc đến chồng, Liên thở dài. Bạn thương hại không nói nữa, vì trong làng Hữu-tiếp còn ai lạ câu truyện Minh mê gái. Nhưng tự nhiên, Liên kể lể:

— Chị tính đồ mà làm gì? Giỏi mà làm gì? Anh chị như thế có sung-sướng hơn không? Chồng làm vườn, vợ bán hoa. Vợ chồng cùng làm một nghề thì bao giờ cũng vẫn hơn, chị ạ.

— Ủ, không ai ngờ anh ấy thế mà tẻ nhỉ?

Liên buồn rầu đáp:

— Tôi khổ lắm, chị ạ.

Bạn an ủi:

— Chả nên nghĩ ngợi, chị ạ...

— Tôi có nghĩ ngợi gì đâu? Rồi chị coi, từ nay tôi lại đi bán hoa với chị em như thường. Nghề bán hoa là nghề nhà mình, có phải không chị?

Rút lời Liên cười ngất tưởng như không còn sự phiền muộn chỉ làm bạn lòng mình nữa.

— Phải đấy. Có đi bán hoa mới đáng là con gái trại hàng hoa chứ.

Hai người lại cất tiếng cười rồi cùng nhau ra đi. Khi qua các nhà chị em đồng nghiệp, Liên vui vẻ gọi bạn cùng đi, nhưng phần nhiều họ đã đến chợ từ lúc còn tối để được bày hàng ngay khi chợ vừa mở cổng.

Ra tới Đồng-xuân, chị em ai nấy gặp Liên cũng hỏi thăm. Liên lúng-lúng ngượng-ngượng chưa biết đáp lại ra sao, thì người bạn đã đỡ lời ngay:

— Chị ấy bị ốm...

— Ốm bệnh gì thế chị?

— Tôi cảm soàng thôi, nhưng đã khỏi hẳn rồi.

Đến buổi trưa, một bọn hai người đàn bà và hai người đàn ông vào chợ đứng hỏi mua cam. Bốn người đều say mê. Hai người đàn bà thì tóc vấn trần, lệch về một bên, song phần sấp còn giữ được, nên trông vẫn đẹp, có lẽ càng đẹp hơn lên vì đôi má hồng hồng và cặp mắt lim-dim. Còn hai người đàn ông thì đầu đều-đảo, tóc rối bù, gờ chân múa tay, nói huyền-thuyền: nào nói đùa cô hàng cam, nào nói pha trò với bạn! trông có vẻ trơ tráo và tức cười lắm. Một người đàn bà trở dẫy hàng hoa ngồi lùi về phía sau:

— Ô hoa! đến mua đi Mạ đi!

— Vâng, phải đấy, đi ạ.

— Đức ơi, Minh ơi, lại mua hoa đi!

Nhưng Đức còn đương tit mắt đứng bên cô hàng cam và Minh, mồm ngồm ngoàm vừa nhai vừa nói nên không ai nghe rõ tiếng Nhưng gọi.

gần dần móng rồng, Liên không thể không nhớ lại cái thời kỳ mắc bệnh của Minh. Ngâm ngùi, Liên ứa hai hàng lệ.

Sáng hôm sau, Liên sắp quang gánh đi bán hoa.

Xưa nay ở chợ, Liên vẫn ngồi chung hàng với một người chị em bạn. Song lâu nay nghỉ công việc buôn bán, Liên sợ cái chỗ ấy người bạn không dành cho mình nữa, nên chữa sáng rõ, Liên đã tìm tới nhà bạn gọi cửa. Tiếng ở trong hỏi:

— Ai đấy?

— Tôi.

— Tôi là ai?

— Liên đây mà.

Một dịp cười khanh-khách trả lời

1. Xem Phong-Hóa từ số 66

NHÀ MÁY RUỘM TÔ-CHÂU

100, Phố Bờ-Sông, Hanoi (gần cột Đồng-Hồ)

ZENKIC

ruộm đủ các thứ hàng Tây, hấp quần áo tây, chải tuyết và đổi màu các hàng nhung, ruộm các hàng sức, sức hồng giải. Rộng bao nhiêu đã có máy làm, đẹp như hàng ngoại quốc.

KIEUN NHÀ LỜI TÔI TÂN

Vẽ kiêu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản sở đã vẽ được 225 cái kiêu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-sở xem đủ 225 cái kiêu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE

168, Rue Lê-Lợi — HANOI

= (Gần trường Thủ-Dục) =



— Thôi mặc họ đứng đấy, đi a, ta lại mua hoa đi. Cháu thích hoa lắm.

Khi hai người đến gần, Liên thì thầm bảo người ngồi bên:

— Quái, cái người này tôi đã gặp ở đâu mà quên bằng mất.

Người kia cười đáp lại:

— Các cô tây thì phần nhiều giống nhau cả!

— Không, thật tôi có gặp ở đâu.

Nhưng thấy Liên dăm dăm nhìn mình và thì thầm nói truyện liên đứng dừng lại hỏi:

— Cô có bán hoa không?

Nghe tiếng nói càng quen lắm, Liên mãi ngẫm nghĩ để nhớ lại nên không tưởng tới trả lời, thì người chị em bạn đã vừa cười vừa đáp:

— Thưa bà, chúng tôi là hàng hóa chả bán hoa còn bán gì?

Mạc trở Liên nói to bảo Nhung:

— Di ơi! này di trông, cô hàng hoa đẹp nhỉ?

— Ừ, đẹp đấy. Nếu diện bộ cánh vào thì có lẽ còn khá nữa.

Liên nghe họ bình phẩm nhan sắc mình, và thấy chị em khước khích cười thì cáu tiết, gắt:

— Ô tay, mua hoa thì mua đi chứ.

Mạc nhách cặp môi mỏng, nhoeo bộ răng trắng đáp lại:

— Bán hàng thì phải chiều khách chứ lị.

Nhưng quay lại gọi:

— Anh Minh, anh Đức ơi!

Nhìn về phía hàng cam thoáng thấy bóng chồng, Liên cúi gằm mặt xuống rồi hoa. Có tiếng Minh trả lời:

— Cái gì đấy Nhung?

— Lại mua hoa.

— Chúng tôi còn bận ăn đây, bà muốn mua thì cứ mua.

— Vậy mua hoa gì?

— Đã bảo muốn mua hoa gì cũng được, mà lị.

Mỗi tiếng của Minh như xé trái tim Liên. Nhung lại hỏi:

— Mua huệ nhé?

— Đừng! Ruồi nó về thì khổ.

Mạc thêm một câu:

— Nhà bán hoa có khác, biết ranh mạch lắm.

Nhưng quát mắt, mắng:

— Chỉ hỗn!

Liên nghe càng tức uất người.

Nhưng trở bó cầm chuông hỏi sống:

— Bao nhiêu?

Thấy Liên mặt tái mét không nói gì, mà chỉ mân mê bó hoa như đề buộc lại, thì người bán ngừng lên trả lời:

— Xin bà năm hào.

— Ba hào.

— Thôi, xin bán hầu bà.

Rồi người ấy nhắc Liên đưa hoa

cho khách.

Bó hoa chỉ đáng hào rưỡi, song vì Nhung quen giá hoa bán ở bờ hồ Hoàn kiếm nên trả hờ. Trả tiền xong, Nhung vừa quay đi thì Liên ngã vật ra. Chị em bỏ hàng xúm xít đỡ dậy, hỏi han âm ỹ. Nghe có tiếng ồn ào ở phía Nhung và Mạc đứng. Đức cất tiếng hỏi:

— Cái gì thế, Mạc?

Lạnh lùng, Mạc đáp:

— Một cô hàng hoa, cô ấy cảm, hay phải gió, chả biết.

Rồi Mạc lôi Nhung đi. Gặp Đức đi lại, Mạc xua tay bảo:

— Về thôi, anh Đức. Lại làm gì?

Nhưng có vẻ cảm động hơn, bảo Minh:

— Thương hail con bé khá lắm.

Nhất cả bọn hàng hoa đấy.

Lúc bấy giờ mây quả cam vừa ăn chừng đã già bớt sức mạnh của sâm-banh, nên Minh đã hơi tỉnh.

Chàng ngơ ngác nhìn quanh như lấy làm lạ rằng sao mình lại ở đây.

Rồi hai chữ hàng hoa Nhung nhắc đi nhắc lại càng làm cho chàng tỉnh hẳn. Chàng bỡ ngỡ hỏi:

— Hàng hoa à?

Mạc mỉm cười lạnh lùng đáp:

— Vâng, hàng hoa. Hàng hoa thì có gì là lạ mà phải hỏi.

Nhưng quát mắt:

— Mạc!

Rồi Nhung ghé lại tai Mạc nói sẽ:

— Mày ác lắm, không tốt.

Mạc ác thật, cất giọng trả lời

Nhung một cách vui-vẻ:

— Có hàng hoa cô ấy ngắt đi thì mặc kệ cô ấy có được không?

Minh như mê-mẩn nhắc:

— Ngắt đi!

— Vâng, ngắt đi. Cô ấy ngắt đi rồi chốc cô ấy lại tỉnh... như ở xi-nê-ma ấy mà.

Nhung giắt quả cam ở tay Đức đưa cho Mạc:

— Này ăn đi cho nó già rượu, vì mày say lắm. Bây giờ thì đi về.

Mấy người kéo nhau ra cổng chợ, Đức gọi:

— Sắp phơ!

Tức thì cái ô-tô hòm kính ghé vào bên thềm, và Minh như người không hồn theo Nhung, Mạc và Đức bước lên xe...

Về tới nhà, Mạc còn liến thoắng thuật câu truyện cô hàng hoa cho

mọi người nghe, làm như chưa ai biết hết. Trở Minh ngồi thiu thiu ngủ ở trong chiếc ghế bành dài, Nhung bảo Đức:

— Con bé hề nó say thì nó ác lắm, nó giống mẹ nó đấy.

— Tôi có thấy Mạc yêu quý của tôi ác đâu.

— Thì vợ anh Minh cũng bán hàng hoa, nó còu lạ gì mà đứng trước mặt anh ấy, nó cứ gọi đến truyện bán hoa.

Đức bụng miệng cười:

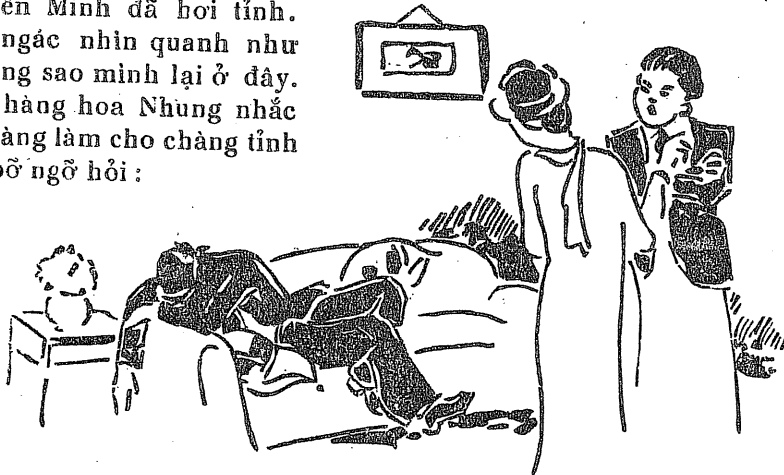
— Thế à? Vậy «toa» có gặp vợ hẳn ngồi bán hoa ở chợ không?

— «Moa» ngờ lắm, «toa» a.

— «Toa» ngờ gì?

— Không... Thôi đấy, xếp câu truyện ấy đi đấy nhé.

Nguyên ngay lúc mới gặp Liên, Nhung đã ngờ ngợ và đoán ra là



cô hàng hoa ngày nọ gánh hoa đến nhà mình bán. Và cái nhan sắc của Liên cũng khó lẫn, và khó quên. Đến khi Liên ngắt đi thì Nhung lại càng chắc-chắn lắm. Vì thế nàng đã ngăn Minh và Đức không cho tới gần, và lôi họ vội vàng ra xe ô-tô.

Đưa mắt nhìn Minh nằm như ngủ mệ, Nhung lắc đầu tỏ vẻ ái-ngại, thì Đức lại hỏi:

— «Toa» ngờ gì vậy?

— Suy! để cho anh ấy ngủ.

Đức buồn rầu, nói sẽ:

— Minh yêu hẳn đến thế kia?

Nhung không trả lời. Đức toan nói nữa thì Nhung lại giơ tay ra hiệu bảo im đi, rồi thông-thả ngồi xuống ghế, về mặt lạnh-lùng. Đức đến tựa lưng ghế ghé tai Nhung thì-thầm:

— Sao mình nỡ tẻ thế?

Nhung đứng dậy, rón rén ra phòng ngoài. Mạc ở nhà dưới hấp-tấp chạy lên, và hớn-hở nói:

— Di ơi! bó hoa lạ lắm! lạ lắm!

Nhung tưởng Mạc lại sắp gọi truyện cô hàng hoa cốt để làm đau lòng Minh, giơ tay tát một cái nên thân.

— Ô hay! sao đi lại đánh cháu thế?

Nhung lời tuột Mạc xuống nhà:

— Đã bảo để yên cho anh ấy nghĩ

mà lại.

— Nhưng đi đã bảo cho cháu biết rằng anh ấy ngủ đâu.

Nhung mỉm cười:

— Thôi, đi xin lỗi.

Mạc vẫn phụng-phịu không bằng lòng. Nhung ghé má lại gần, nói:

— Thì đấy, cháu tát lại đi.

Mạc và Đức phải phì cười. Rồi Đức toan ôm lấy Nhung để hôn.

Nhung lại tát luôn Đức một cái, khiến chàng đứng dờ người lấy làm kinh ngạc. Mạc nói:

— Đáng kiếp! có vợ đứng đây mà dám hôn dì vợ.

Rồi ba người cùng cười. Nhung hỏi:

— Nhưng có truyện gì lạ thế cháu?

— Lạ lắm kia, lạ ghê-gớm lắm kia.

— Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

— Đố dì đoán được.

— Sốt ruột lắm cháu ơi, mày đừng trêu tao nữa, kéo tao câu tiết lên, tao lại tát cho mấy chiếc! ày giờ.

Mạc lạnh-lùng:

— Thôi vậy.

— Ô kia! con bé khó bảo nhỉ!

Đức pha trò:

— Không sợ. Mạc a, đã có Đức đây tiếp chiến.

— Thôi, dì lấy cả hai cháu.

— Mạc cười:

— Ừ, có thể chứ.

— Vậy truyện là gì thế?

Mạc đưa cho Nhung cuốn giấy bạc mà nói rằng:

— Ban này, cháu giờ gói hoa ra, trong có... năm chục bạc.

Nhung kinh ngạc:

— Năm chục bạc?

Đức cũng sửng-sốt:

— Năm chục bạc? Của ai vậy?

— Lại còn của ai, của cô hàng hoa, chứ lại còn của ai vào đây.

— Cô hàng hoa ngắt đi lúc bấy giờ ư? Thế thì lạ lắm nhỉ. Bí mật lắm nhỉ.

— Hay cô ta gửi tặng nhà văn-sĩ đây?

Gửi trả lại nó, đi a.

Nhưng Nhung tay cầm cuốn giấy bạc, buồn rầu ngồi ngẫm-ngĩ.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

MẤY CÁI ĐẶC SẮC CỦA RƯỢU HỒNG QUÍ HƯƠNG

Cất tại lò rượu Vạn-vân.

Bằng nguyên liệu ở Thiên-tân đưa sang.

Ro thợ chuyên môn người Tàu sang cất.

Uống vừa êm giọng, vừa ngon, thơm, lại rẻ tiền, dù có say thì cũng say một cách thanh-tiên.

Rượu HỒNG QUÍ HƯƠNG có bốn thứ:

1 — Mai quế lộ 2 — Sứ quốc công.

3 — Ngũ da bì. 4 — Kim quất tửu.

Mỗi tỉnh cần một người đại-lý độc quyền.

Đến hỏi tại:

Monsieur A-Hồng

76, Hàng Rượu Hanoi

Trong tháng chạp này sẽ bán khắp Bắc-kỳ.

Rõ là cứu khổ cứu nạn

Ai mắc phải ung thư sang độc, lên đĩnh, lên nhọt, công-cua, bấp-chuối, ò-gà, tràng-nhạc, mã-dao, vân vân, mới mọc ra hầy còn đau rức, bất cứ to nhỏ, đau đớn cách nào, mà chưa thành mủ, chỉ gián một lá cao là tan liền. Nếu đã thành mủ rồi thì chóng vỡ mà chóng khỏi. Hoặc là nhức đầu, đau mắt, đau bụng, sốt rét, rắn rết cắn, bị thương, bị đau, phong-thấp, tê thấp, lạc-tất, sâu quặng, trẻ con thiên-rồ, mạch-lươn, chốc đầu, thối tha vân vân, cũng chỉ gián một lá cao là khỏi hẳn, và chữa được 36 chứng bệnh rất nguy hiểm nữa, cao gọi là cao NAM-THIÊN-CỨU-KHỎ, mỗi hộp giá 0\$20, mỗi lá giá 0\$05, đã được nhiều người công nhận là cao rất thánh, đã được nhiều giấy tặng khen, Bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78 phố hàng Gai Hanoi, và Chi-điểm số 140 phố Khách Nam-định, biệu Việt-Hung số 62 phố Cầu-dắt Haiphong, Hiệu Vĩnh-hưng-Tường Nghệ-an, hiệu Vĩnh-Tường, Huế, hiệu Lý-xuân-Hoa đường Đỗ-hữn-Vị Tourane, biệu Hoàng-Tá Qui-nhơn, biệu Mộng-Lương Nha-trung, biệu Thanh-Thanh, 38 Pellerin Saigon, và khắp các nhà đại lý bán thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG ở các tỉnh trong xứ Đông-Pháp.

Thuyền đưa, lái cũng đưa!!

Từ trước tới nay, ai đã dùng qua các thư áo laine của hệu CỤ-CHUNG chắc cũng nhận ra rằng:

Hàng tốt, giá rẻ!!!

Cũng vì được lòng tin, yêu của các bạn xa gần, nên mới đây những bọn bậm lợi đã rủ nhau bắt chước.

Bắt chước là một tính thông thường của con nhà buôn, song nếu bắt chước được hoàn-toàn, thì những nhà có ý sáng-kiến cũng lấy làm tự-hào là đã nung đúc được những môn-đồ không đến nỗi làm cho mình phải phàn-nàn và tiếc rằng nghề mình nay đã có kẻ làm phi mất tiếng như câu truyện « Voi hít bã mía » của Phong-Hóa gần đây.

Chắc rằng hai ông CỤ-HẢI và CỤ-LẬP cũng đồng ý kiến với bản-hiệu ở chỗ đó.

CỤ - CHUNG

100, Rue du Colon, Hanoi

Viễn-Đông Tôn-Tích Hội

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phat-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 392
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1933

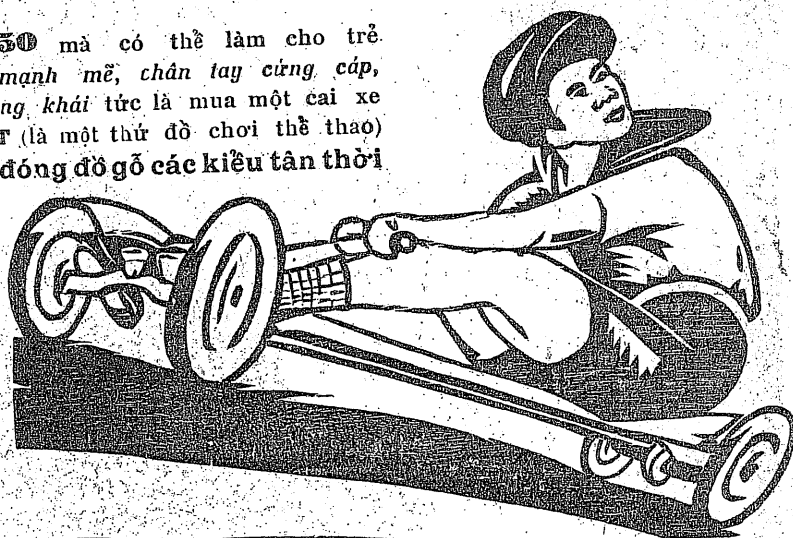
Mở ngày thứ sáu 29 Décembre 1933 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do
ông LONG Quản-Lý hội chủ tọa, ông Marcel COURT và ông KHUC-
TICH dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư bản Trung
Bắc lưỡng kỳ của Chính-Phủ

| XỔ SỐ | SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG | TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG |
|--------------------------------------|----------------------|--|
| Lần mở trước trúng : 5.000\$ | 26.965 | Phiếu này chưa có ai mua |
| Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$ | 630 ¹ | M. Diên-văn-Hậu Agent de Police Rue Fonck Saigon Trúng lĩnh 200\$ về |
| | 630 ² | M. Brieux Pétra Surveillant à la Mairie Saigon |
| | 630 ³ | Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng. |
| | 630 ⁴ | M. Hà-thức-Ngô Rue Gialong à Tourane Trúng lĩnh 200\$ về |
| | 630 ⁵ | M. Ng-văn-Thôi Secrétaire P.T.T. 27, d'Arras Saigon Trúng lĩnh 200\$ về |
| | 3.630 ^A | M. Lê-văn-Tôi Instituteur à Bung Thudaumot Trúng lĩnh 500\$ về |
| Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền | 3.630 ^B | M. Chu-văn-Mậu Travaux Publics Kompong Thom Trúng lĩnh 500\$ |
| | 2.549 ¹ | M. Mai-văn-Rợi Propriétaire An-nhon xa Gia-dinh |
| | 2.549 ² | M. Ng-quang-Thiệu Secrétaire de Chemin de fer Hué |
| | 2.549 ³ | M. Ng-văn-Cót Soas brigadier de police Saigon |
| | 2.549 ⁴ | M. Huỳnh van Hai 15 Rue Gallieni Saigon |
| | 2.549 | Mme Ng-thi-Đạt 18 Rue Faucault Dakao. Những phiếu trúng 200\$00 sẽ được miễn chờ |
| | 5.549 | M. Le Bris 10 Rue Chaigneau Hué. Phiếu 1000\$ đóng ngay một lần sẽ lại hoàn 1000 |

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 tháng giêng tây hồi
19 giờ 30, tại sở Quản-Lý số 68, Boulevard Charner — Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Janvier
1934 định là 5.000\$.

Chỉ có : 3\$50 mà có thể làm cho trẻ
con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp,
tinh thần sảng khoái tức là mua một cái xe
AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao)
Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

PHUC
LONG



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buôn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

35 con thiên lý mã tái thê

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lắm sự lạ chuyện kỳ
bấy nhiêu!

Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi
« Ông Võ-văn-Đạt đường Avenue du Musée thì biết » nhà
ông có nuôi nhiều : tục thường gọi là hiệu xe vàng đỏ.

Mỗi ngày chạy hai chuyến :

Sáng 4 h 30, trưa 11 h 30. Từ Tourane — Nhatrang có chi
điểm hiệp cách vệ-sinh, định giá cả phải chăng. Hễ quý
ngài cần dùng việc gấp tin bản hiệu ở Tourane biết trước
thì sẽ có xe đi suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc quyền lên rước
hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống tàu, ra
ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.

VÕ-VĂN-ĐẠT

Xin nhờ các nhà danh-họa

Muốn có một bức tranh quảng-cáo tả được rượu
VĂN-ĐIÊN ngon và bổ vì nấu toàn gạo nếp và men
thuốc Bắc để công-hiến quốc-dân, vậy xin nhờ các
nhà danh-họa vì lòng muốn giúp công-nghệ nước nhà
từ nay đến hết tháng Mars 1934 vẽ giùm một bức.

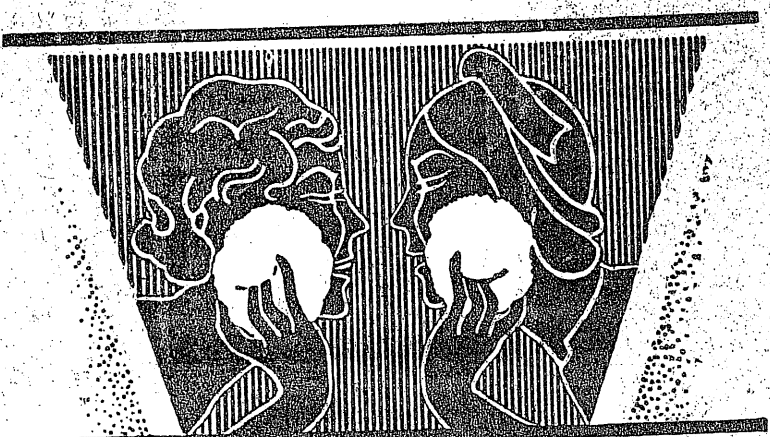
Gọi là tiền nhuận bút, công-ty xin biểu :

Giải nhất — 30 \$ 00 và 10 chai rượu mùi

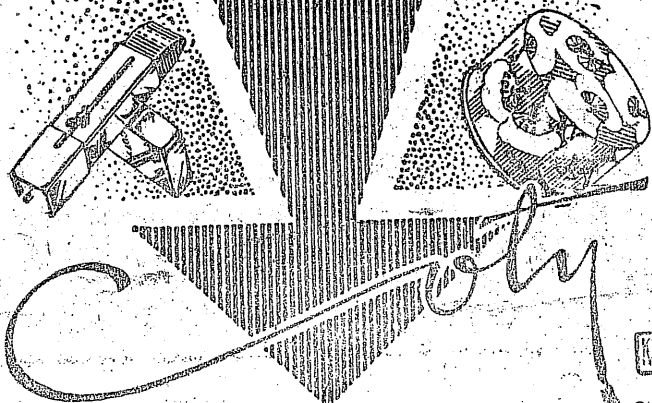
Giải nhì — 20 \$ 00 và 10 chai rượu mùi

Giải ba — 10 \$ 00 và 10 chai rượu mùi

Mà công-ty chế ra để bán về dịp tết



KHÁNH CÁCH NƠI, CÁC ĐÀ
LIỆCH SỰ CHỈ ĐÚNG PHÂN
SÁP NƯỚC HOA... HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI
B 19, B 2 CÔNG-THANH, HANOI

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI
XUỐNG CHẾ SƠN « Thăng-Long », BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP



RUỒU-BÒ VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GIÁ...: 2.10 MỘT LITRE.

BÁN TẠI:

PHARMACIE CHAZAGNE.

59 RUE PAUL BERT. HANOI.

PHARMACIE BROU/MICHE.

36 B. PAUL BERT. HAIPHONG.

Imp. Lê-van-Tân — Hanoi

Le Gérant: Phạm-hữu-Ninh